

Hà Nội

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Hà Nội

[Thành phố trực thuộc trung ương](#)



[Cầu Long Biên](#) · [Bền Đức chùa Hương](#) · [Tháp Rùa](#) · [Khuê Văn Các](#) · [Lăng Hồ Chí Minh](#) · [Nhà hát Lớn](#)

Địa lý

Tọa độ: 21°01′42″B 105°51′12″Đ﻿ / ﻿21.028333, 105.853333

Diện tích 3328,9 km²

Dân số 2011

Tổng cộng 6.699.600

Mật độ 2013 người/km²

Dân tộc [người Kinh](#) (99,1%)

Múi giờ	G (UTC+7)
Vị trí Hà Nội trên bản đồ Việt Nam	
Hành chính	
Quốc gia	 Việt Nam
Vùng	Bắc Bộ
Thành lập	1010 - Lý Thái Tổ dời đô ra Thăng Long
Tên khác	Tống Bình , Đại La , Long Đỗ , Đông Đô , Đông Quan , Đông Kinh , Thăng Long
Chính quyền	
Chủ tịch UBND	Nguyễn Thế Thảo
Chủ tịch HĐND	Ngô Thị Doãn Thanh
Bí thư Thành ủy	Phạm Quang Nghị
Trụ sở UBND	phố Đinh Tiên Hoàng , phường Lý Thái Tổ , quận Hoàn Kiếm
Đại biểu quốc hội	30
Phân chia hành chính	10 quận , 18 huyện và 1 thị xã
Mã hành chính	VN-64
Mã bưu chính	10
Mã điện thoại	4
Biển số xe	29, 30, 31, 32, 33, 40
Web: hanoi.gov.vn	

Toạ độ: [21°01′42″B 105°51′12″Đ](#)21.028333, 105.853333

Hà Nội là [thủ đô](#),^[2] đồng thời là thành phố đứng đầu [Việt Nam](#) về diện tích tự nhiên và đứng thứ hai về diện tích đô thị sau [thành phố Hồ Chí Minh](#), nó cũng [đứng thứ hai về dân số](#) với 6.561.900 người (2010). Nằm giữa^[3] [đồng bằng sông Hồng](#) trù phú, nơi đây đã sớm trở thành một trung tâm chính trị và tôn giáo ngay từ những buổi đầu của [lich sử Việt Nam](#). Năm 1010, [Lý Công Uẩn](#), vị

vua đầu tiên của [nhà Lý](#), quyết định xây dựng kinh đô mới ở vùng đất này với cái tên **Thăng Long**. Trong suốt thời kỳ của các triều đại [Lý](#), [Trần](#), [Lê](#), [Mac](#), kinh thành [Thăng Long](#) là nơi buôn bán, trung tâm [văn hóa](#), [giáo dục](#) của cả [miền Bắc](#). Khi [Tây Sơn](#) rồi [nhà Nguyễn](#) lên nắm quyền trị vì, kinh đô được chuyển về [Huế](#) và Thăng Long bắt đầu mang tên Hà Nội từ năm 1831, dưới thời vua [Minh Mạng](#). Năm 1902, Hà Nội trở thành thủ đô của [Liên bang Đông Dương](#) và được người [Pháp xây dựng](#), [quy hoạch](#) lại. Trải qua hai cuộc chiến tranh, Hà Nội là thủ đô của miền Bắc rồi nước Việt Nam thống nhất và giữ vai trò này cho tới ngày nay.

Sau đợt mở rộng địa giới hành chính vào [tháng 8](#) năm [2008](#), Hà Nội hiện nay có diện tích 3.345,0 [km²](#), gồm [10 quận](#), [1 thị xã và 18 huyện](#) ngoại thành. Cùng với [Thành phố Hồ Chí Minh](#), [Hải Phòng](#) và [Đà Nẵng](#), Hà Nội là một trong bốn trung tâm kinh tế hàng đầu của cả quốc gia. Năm [2009](#), sau khi mở rộng, [GDP](#) của thành phố tăng khoảng 6,67%, tổng thu ngân sách khoảng 70.054 tỷ [đồng](#).^[4] Hà Nội cũng là một trung tâm văn hóa, giáo dục với các nhà hát, bảo tàng, các làng nghề truyền thống, những cơ quan truyền thông cấp quốc gia và các trường đại học lớn.

Mục lục

- [1 Địa lý](#)
 - [1.1 Vị trí, địa hình](#)
 - [1.2 Thủy văn](#)
 - [1.3 Khí hậu](#)
- [2 Dân cư](#)
 - [2.1 Nguồn gốc dân cư](#)
 - [2.2 Dân số](#)
- [3 Lịch sử](#)
 - [3.1 Thời kỳ tiền Thăng Long](#)
 - [3.2 Thăng Long, Đông Đô, Đông Quan, Đông Kinh](#)
 - [3.3 Thời nhà Nguyễn và Pháp thuộc](#)
 - [3.4 Trong hai cuộc chiến tranh](#)
 - [3.5 Hà Nội đương đại](#)
- [4 Kiến trúc và quy hoạch đô thị](#)
 - [4.1 Khu phố cổ](#)
 - [4.2 Khu thành cổ](#)
 - [4.3 Khu phố Pháp](#)
 - [4.4 Kiến trúc hiện đại](#)
 - [4.5 Các công trình nổi bật](#)
- [5 Hành chính](#)
- [6 Kinh tế](#)
- [7 Du lịch](#)
- [8 Giao thông](#)
- [9 Xã hội](#)
 - [9.1 Nhà ở](#)
 - [9.2 Y tế](#)
 - [9.3 Giáo dục](#)

- [9.4 An sinh xã hội](#)
- [10 Văn hóa](#)
 - [10.1 Thể thao](#)
 - [10.2 Các địa điểm văn hóa, giải trí](#)
 - [10.3 Làng nghề truyền thống](#)
 - [10.4 Lễ hội truyền thống](#)
 - [10.5 Ẩm thực](#)
 - [10.6 Văn hóa Thăng Long – Hà Nội](#)
- [11 Hà Nội trong nghệ thuật](#)
- [12 Thành phố kết nghĩa](#)
- [13 Đọc thêm](#)
- [14 Chú thích](#)
- [15 Liên kết ngoài](#)

Địa lý

Xem thêm: [Địa lý Hà Nội](#)

Vị trí, địa hình



Ảnh chụp vệ tinh khu vực Hà Nội

Nằm chéch về phía tây bắc của trung tâm vùng [đồng bằng châu thổ sông Hồng](#), Hà Nội có vị trí từ 20°53' đến 21°23' vĩ độ Bắc và 105°44' đến 106°02' kinh độ Đông, tiếp giáp với các tỉnh [Thái Nguyên](#), [Vĩnh Phúc](#) ở phía Bắc, [Hà Nam](#), [Hòa Bình](#) phía Nam, [Bắc Giang](#), [Bắc Ninh](#) và [Hưng Yên](#) phía Đông, [Hòa Bình](#) cùng [Phú Thọ](#) phía Tây. Ngoài ra, Hà Nội còn cách thành phố cảng [Hải Phòng](#) 120 km(đi qua Hưng Yên, Hải Dương).^{[5][6]} Sau đợt mở rộng địa giới hành chính vào

tháng 8 năm 2008, thành phố có diện tích 3.324,92 [km²](#), nằm ở cả hai bên bờ [sông Hồng](#), nhưng tập trung chủ yếu bên hữu ngạn.^[6]

Địa hình Hà Nội thấp dần theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông với độ cao trung bình từ 5 đến 20 [mét](#) so với [mực nước biển](#).^[7] Nhờ [phù sa](#) bồi đắp, ba phần tư diện tích tự nhiên của Hà Nội là [đồng bằng](#), nằm ở hữu ngạn [sông Đà](#), hai bên [sông Hồng](#) và chỉ lưu các con sông khác. Phần diện tích đồi núi phần lớn thuộc các huyện [Sóc Sơn](#), [Ba Vì](#), [Quốc Oai](#), [Mỹ Đức](#), với các đỉnh như Ba Vì cao 1.281 m, Gia Dê 707 m, Chân Chim 462 m, Thanh Lanh 427 m, Thiên Trù 378 m... Khu vực nội thành có một số gò đồi thấp, như [gò Đống Đa](#), núi Nùng.^[6]

Thủ đô Hà Nội có bốn điểm cực là:

- Cực Bắc là xã [Bắc Sơn](#), huyện [Sóc Sơn](#).
- Cực Tây là xã [Thuần Mỹ](#), huyện [Ba Vì](#).
- Cực Nam là xã [Hương Sơn](#), huyện [Mỹ Đức](#).
- Cực Đông là xã [Lê Chi](#), huyện [Gia Lâm](#).

Thủy văn

[Sông Hồng](#) là con sông chính của thành phố, bắt đầu chảy vào Hà Nội ở huyện [Ba Vì](#) và ra khỏi thành phố ở khu vực huyện [Phú Xuyên](#) tiếp giáp [Hưng Yên](#). Đoạn sông Hồng chảy qua Hà Nội dài 163 km, chiếm khoảng một phần ba chiều dài của con sông này trên đất Việt Nam. Hà Nội còn có [Sông Đà](#) là ranh giới giữa Hà Nội với [Phú Thọ](#), hợp lưu với dòng sông Hồng ở phía Bắc thành phố tại huyện [Ba Vì](#). Ngoài ra, trên địa phận Hà Nội còn nhiều sông khác như [sông Đáy](#), [sông Đuống](#), [sông Cầu](#), [sông Cà Lò](#),... Các sông nhỏ chảy trong khu vực nội thành như [sông Tô Lịch](#), [sông Kim Ngưu](#),... là những đường tiêu thoát nước thải của Hà Nội.^[6]

Hà Nội cũng là một thành phố đặc biệt nhiều đầm hồ, dấu vết còn lại của các dòng sông cổ. Trong khu vực nội thành, [hồ Tây](#) có diện tích lớn nhất, khoảng 500 [ha](#), đóng vai trò quan trọng trong khung cảnh đô thị, ngày nay được bao quanh bởi nhiều khách sạn, biệt thự.^[8] [Hồ Gươm](#) nằm ở trung tâm lịch sử của thành phố, khu vực sầm uất nhất, luôn giữ một vị trí đặc biệt đối với Hà Nội. Trong khu vực nội ô có thể kể tới những hồ nổi tiếng khác như [Trúc Bach](#), [Thiên Quang](#), [Thủ Lệ](#)... Ngoài ra, còn nhiều đầm hồ lớn nằm trên địa phận Hà Nội như Kim Liên, Liên Đàm, Ngải Sơn - Đồng Mô, Suối Hai, Mèo Gù, Xuân Khanh, Tuy Lai, Quan Sơn,...^[6]


Do quá trình đô thị hóa mạnh mẽ từ năm 1990 đến nay, phần lớn các sông hồ Hà Nội đều rơi vào tình trạng [ô nhiễm](#) nghiêm trọng. [Sông Tô Lịch](#), trục tiêu thoát nước thải chính của thành phố, hàng ngày phải tiếp nhận khoảng 150.000 m³. Tương tự, [sông Kim Ngưu](#) nhận khoảng 125.000 m³ nước thải sinh hoạt mỗi ngày. [Sông Lừ](#) và [sông Sét](#) trung bình mỗi ngày cũng đổ vào sông Kim Ngưu khoảng 110.000 m³. Lượng nước thải sinh hoạt và công nghiệp này đều có hàm lượng hóa chất độc hại cao. Các sông mương nội và ngoại thành, ngoài vai trò tiêu thoát nước còn phải nhận thêm một phần rác thải của người dân và [chất thải công nghiệp](#). Những làng nghề thủ công cũng góp phần vào gây nên tình trạng ô nhiễm này.^[9]

Khí hậu

Khí hậu Hà Nội tiêu biểu cho vùng Bắc Bộ với đặc điểm của [khí hậu cận nhiệt đới ẩm](#), mùa hè nóng, mưa nhiều và [mùa đông](#) lạnh, ít mưa về đầu mùa và có mưa phùn về nửa cuối mùa. Nằm về phía bắc của [vành đai nhiệt đới](#), thành phố quanh năm tiếp nhận lượng [bức xạ Mặt Trời](#) rất dồi dào và có nhiệt độ cao. Và do tác động của [biển](#), Hà Nội có [độ ẩm](#) và [lượng mưa](#) khá lớn, trung bình 114 ngày mưa một năm. Một đặc điểm rõ nét của khí hậu Hà Nội là sự thay đổi và khác biệt của hai mùa nóng, lạnh. Mùa nóng kéo dài từ [tháng 5](#) tới [tháng 9](#), kèm theo mưa nhiều, nhiệt độ trung bình 28,1 °C. Từ [tháng 11](#) tới [tháng 3](#) năm sau là mùa đông với nhiệt độ trung bình 18,6 °C. Trong khoảng thời gian này số ngày nắng của thành phố xuống rất thấp, bầu trời thường xuyên bị che phủ bởi mây và sương, tháng 2 trung bình mỗi ngày chỉ có 1,8 giờ mặt trời chiếu sáng. Cùng với hai thời kỳ chuyển tiếp vào [tháng 4](#) (mùa xuân) và [tháng 10](#) (mùa thu), thành phố có đủ bốn mùa xuân, hạ, thu và đông.^[10]

Vào [tháng 5](#) năm [1926](#), nhiệt độ tại thành phố được ghi lại ở mức kỷ lục 42,8 °C. [Tháng 1](#) năm [1955](#), nhiệt độ xuống mức thấp nhất, 2,7 °C.^[5]

Khí hậu Hà Nội cũng ghi nhận những biến đổi bất thường. Đầu [tháng 11](#) năm 2008, [một trận mưa kỷ lục](#) đổ xuống các tỉnh miền Bắc và miền Trung khiến 18 cư dân Hà Nội thiệt mạng và gây thiệt hại cho thành phố khoảng 3.000 tỷ [đồng](#).^{[11][12]}

 Khí hậu Hà Nội (1898–2011)													
Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Cao kỷ lục °C (°F)	33.2 (92)	33.9 (93)	36.8 (98)	39.1 (102)	42.8 (109)	39.9 (104)	40.3 (105)	36.8 (98)	37.8 (100)	36.4 (98)	36.3 (97)	36.5 (98)	42.8 (109)
Trung bình tối cao °C (°F)	19.3 (67)	19.9 (68)	22.8 (73)	27.0 (81)	31.5 (89)	32.6 (91)	32.9 (91)	31.9 (89)	30.9 (88)	28.6 (83)	24.3 (76)	21.8 (71)	26.9 (80)
Trung bình tối thấp °C (°F)	13.6 (56)	15.0 (59)	18.1 (65)	21.4 (71)	24.3 (76)	25.8 (78)	26.1 (79)	25.7 (78)	24.7 (76)	21.9 (71)	18.5 (65)	15.3 (60)	20.8 (69)
Thấp kỷ lục °C (°F)	2.7 (37)	6.1 (43)	7.2 (45)	9.9 (50)	15.6 (60)	21.1 (70)	21.9 (71)	20.7 (69)	16.6 (62)	14.1 (57)	7.3 (45)	5.4 (42)	2.7 (37)
Lượng mưa mm (inch)	18.6 (0.7)	26.2 (1)	43.8 (1.7)	90.1 (3.5)	188.5 (7.4)	239.9 (9.4)	288.2 (11.3)	318.0 (12.5)	265.4 (10.4)	130.7 (5.1)	43.4 (1.7)	23.4 (0.9)	1.676.2 (66)

Nguồn: [World Meteorological Organisation \(UN\)](#) ^[13]24 tháng 6 năm 2010.

Dân cư

Nguồn gốc dân cư

Vào thập niên 1940, khi Hà Nội là thủ phủ của [Liên bang Đông Dương](#), dân số thành phố được thống kê là 132.145 người.^[14] Nhưng đến năm [1954](#), dân số Hà Nội giảm xuống chỉ còn 53 nghìn dân trên một diện tích 152 [km²](#). Có thể nhận thấy một phần rất lớn trong số những cư dân đang sống ở Hà Nội hiện nay không sinh ra tại thành phố này. [Lịch sử của Hà Nội](#) cũng đã ghi nhận

dân cư của thành phố có những thay đổi, xáo trộn liên tục qua thời gian. Ở những làng ngoại thành, ven đô cũ, nơi người dân sống chủ yếu nhờ [nông nghiệp](#), thường không có sự thay đổi lớn. Nhiều gia đình nơi đây vẫn giữ được [gia phả](#) từ những [thế kỷ 15, 16](#). Nhưng trong nội ô, khu vực của các phường thương nghiệp và thủ công, dân cư xáo trộn rất nhiều. Còn lại rất hiếm những dòng họ đã định cư liên tục tại Thăng Long từ thế kỉ XV như dòng họ [Nguyễn ở phường Đông Tác](#) (Trung Tự - Hà Nội).^[15] Do tính chất của công việc, nhiều thương nhân và thợ thủ công ít khi trụ nhiều đời tại một điểm. Gặp khó khăn trong kinh doanh, những thời điểm sa sút, họ tìm tới vùng đất khác. Cũng có những trường hợp, một gia đình có người đỗ đạt được bổ nhiệm làm quan tỉnh khác và đem theo gia quyến, đôi khi cả họ hàng.^[16]

Từ rất lâu, Thăng Long đã trở thành điểm đến của những người dân tứ xứ. Vào [thế kỷ 15](#), dân các trấn về Thăng Long quá đông khiến [vua Lê Thánh Tông](#) có ý định buộc tất cả phải về nguyên quán. Nhưng khi nhận thấy họ chính là [lực lượng lao động](#) và nguồn [thuế](#) quan trọng, triều đình đã cho phép họ ở lại. Tìm đến kinh đô Thăng Long còn có cả những cư dân ngoại quốc, phần lớn là [người Hoa](#). Trong hơn một ngàn năm [Bắc thuộc](#), rất nhiều những người Hoa đã ở lại sinh sống thành phố này. Trải qua các triều đại [Lý](#), [Trần](#), [Lê](#), vẫn có những người Hoa tới xin phép cư ngụ lại Thăng Long. Theo [Đur địa chí](#) của [Nguyễn Trãi](#), trong số 36 phường hợp thành kinh đô Thăng Long có hẳn một phường người Hoa, là phường Đường Nhân. Những thay đổi về dân cư vẫn diễn ra liên tục và kéo dài cho tới ngày nay.^[16]

Dân số

Các thống kê trong lịch sử cho thấy dân số Hà Nội tăng nhanh trong nửa thế kỷ gần đây. Vào thời điểm năm [1954](#), khi quân đội [Việt Minh](#) tiếp quản Hà Nội, thành phố có 53 nghìn dân, trên một diện tích [152 km²](#). Đến năm [1961](#), thành phố được mở rộng, diện tích lên tới [584 km²](#), dân số 91.000 người. Năm [1978](#), [Quốc hội](#) quyết định mở rộng thủ đô lần thứ hai với diện tích đất tự nhiên [2.136 km²](#), dân số 2,5 triệu người.^[17] Tới năm [1991](#), địa giới Hà Nội tiếp tục thay đổi, chỉ còn [924 km²](#), nhưng dân số vẫn ở mức hơn 2 triệu người. Trong suốt thập niên 1990, cùng việc các khu vực ngoại ô dần được đô thị hóa, dân số Hà Nội tăng đều đặn, đạt con số [2.672.122](#) người vào năm 1999.^{[18][19][20]} Sau đợt mở rộng địa giới gần đây nhất vào tháng 8 năm 2008, thành phố Hà Nội có 6,233 triệu dân và nằm trong 17 [thủ đô](#) có diện tích lớn nhất thế giới.^[21] Theo kết quả cuộc điều tra dân số ngày 1 tháng 4 năm 2009, dân số Hà Nội là 6.451.909 người,^[22] dân số trung bình năm 2010 là 6.561.900 người.^[23]

[Mật độ dân số](#) trung bình của Hà Nội là 1.979 người/km². Mật độ dân số cao nhất là ở [quận Đống Đa](#) lên tới 35.341 người/km², trong khi đó, ở những huyện như ngoại thành như [Sóc Sơn](#), [Ba Vì](#), [Mỹ Đức](#), mật độ dưới 1.000 người/km².

Về cơ cấu dân số, theo số liệu [1 tháng 4](#) năm [1999](#), cư dân Hà Nội và Hà Tây chủ yếu là [người Kinh](#), chiếm tỷ lệ 99,1%. Các dân tộc khác như [Dao](#), [Mường](#), [Tày](#) chiếm 0,9%.^[6] Năm 2009, người Kinh chiếm 98,73% dân số, người Mường 0,76% và người Tày chiếm 0,23%^[22].

Năm 2009, dân số thành thị là 2.632.087 chiếm 41,1%, và 3.816.750 cư dân nông thôn chiếm 58,1%.^[23]

Lịch sử

Bài chi tiết: [Lịch sử Hà Nội](#) và [Biên niên sử Hà Nội](#)

Thời kỳ tiền Thăng Long



Mặt tiền [Hoàng thành Thăng Long](#) năm 2009

Những di chỉ khảo cổ tại [Cổ Loa](#) cho thấy con người đã xuất hiện ở khu vực Hà Nội từ cách đây 2 vạn năm, giai đoạn của nền [văn hóa Sơn Vi](#). Nhưng đến thời kỳ băng tan, [biển](#) tiến sâu vào đất liền, các cư dân của thời đại [đồ đá mới](#) bị đẩy lùi lên vùng núi. Phải tới khoảng 4 hoặc 5 ngàn năm trước [Công Nguyên](#), con người mới quay lại sinh sống ở nơi đây. Các hiện vật khảo cổ giai đoạn tiếp theo, từ đầu [thời đại đồ đồng](#) đến đầu [thời đại đồ sắt](#), minh chứng cho sự hiện diện của Hà Nội ở cả bốn thời đại văn hóa: [Phùng Nguyên](#), [Đồng Đậu](#), [Gò Mun](#) và [Đông Sơn](#).^[24] Những cư dân Hà Nội thời kỳ đó sinh sống nhờ trồng trọt, chăn nuôi và chài lưới. Giai đoạn tiền sử này tương ứng với thời kỳ của các [Vua Hùng](#) trong truyền thuyết. Thế kỷ 3 trước Công Nguyên, trong cuộc chiến với [quân Tần](#) từ phương Bắc, [Thục Phán](#) quyết định đóng đô ở Cổ Loa, nay là huyện [Đông Anh](#), cách trung tâm Hà Nội khoảng 15 km. Sự xuất hiện của thành Cổ Loa ghi dấu Hà Nội lần đầu tiên trở thành một đô thị trung tâm về chính trị và xã hội.^[24]

Thất bại của Thục Phán đầu thế kỷ 2 trước Công Nguyên đã kết thúc giai đoạn độc lập của [Âu Lạc](#), bắt đầu giai đoạn một ngàn năm bị các triều đại phong kiến [Trung Hoa](#) thống trị. Thời kỳ [nhà Hán](#), nước Âu Lạc được chia thành ba quận [Giao Chỉ](#), [Cửu Chân](#) và [Nhật Nam](#), Hà Nội khi đó thuộc quận Giao Chỉ. Vắng bóng trong sử sách suốt năm thế kỷ đầu, đến khoảng năm 454–456, Hà Nội mới được ghi lại là trung tâm của huyện Tống Bình.^[cần dẫn nguồn] Năm 544, [Lý Bí](#) nổi dậy chống lại [nhà Lương](#), tự xưng [hoàng đế](#), đặt quốc hiệu là [Vạn Xuân](#). Người cháu của Lý Bí là [Lý Phật Tử](#) tới đóng đô ở Cổ Loa, nhưng nền độc lập này chỉ kéo dài tới năm 602. Thời kỳ [Nhà Đường](#), [An Nam](#) được chia thành 12 châu với 50 huyện, Tống Bình là trung tâm của [An Nam đô hộ phủ](#). Năm 866, viên tướng nhà Đường [Cao Biền](#) xây dựng một thành trì mới, Tống Bình được đổi tên thành Đại La – thủ phủ của Tĩnh Hải quân. Theo truyền thuyết, khi đắp thành, Cao Biền thấy một vị thần hiện lên tự xưng là thần [Long Đỗ](#). Vì vậy, sử sách còn gọi Thăng Long là đất Long Đỗ.^[25] [Thế kỷ 10](#), sau chiến thắng của [Ngô Quyền](#) trước quân [Nam Hán](#), Cổ Loa một lần nữa trở thành kinh đô của nước Việt.^[24]

Thăng Long, Đông Đô, Đông Quan, Đông Kinh

Sau khi lên ngôi năm 1009 tại [Hoa Lư](#), năm 1010, [Lý Thái Tổ](#) quyết định dời đô về Đại La. Theo một truyền thuyết phổ biến, khi tới Đại La, Lý Thái Tổ nhìn thấy một con [rồng](#) bay lên, vì vậy đặt tên kinh thành mới là *Thăng Long*. Kinh thành [Thăng Long](#) khi đó giới hạn bởi ba con sông: [sông Hồng](#) ở phía Đông, [sông Tô](#) phía Bắc và [sông Kim Ngưu](#) phía Nam. Khu [hoàng thành](#) được xây dựng gần [hồ Tây](#) với cung điện hoàng gia cùng các công trình chính trị. Phần còn lại của đô thị là những khu dân cư, bao gồm các phường cả nông nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp. Ngay trong thế kỷ 10, nhiều công trình tôn giáo nhanh chóng được xây dựng, [chùa Diên Hựu](#) phía Tây hoàng thành xây năm 1049, [chùa Báo Thiên](#) xây năm 1057, [Văn Miếu](#) xây năm 1070, [Quốc Tử Giám](#) dựng năm 1076... Chỉ sau một thế kỷ, Thăng Long trở thành trung tâm văn hóa, chính trị và kinh tế của cả quốc gia.^[26]

[Nhà Trần](#) nối bước [nhà Lý](#) cai trị [Đại Việt](#), kinh thành Thăng Long tiếp tục được xây dựng. Hoàng thành được củng cố và xuất hiện thêm những cung điện mới. Năm 1230, Thăng Long được chia thành 61 phường, kinh thành đông đúc hơn dù địa giới không thay đổi. Giai đoạn này cũng ghi nhận sự xuất hiện của những cư dân ngoại quốc, như [người Hoa](#), người [Java](#) và người [Ân Độ](#). Nền kinh tế công thương nghiệp cũng sản sinh tầng lớp thị dân và Thăng Long còn là nơi quy tụ của nhiều học giả, trí thức như [Hàn Thuyên](#), [Lê Văn Hưu](#), [Chu Văn An](#)... Trong cuộc [chiến tranh với nhà Nguyên](#), kinh thành Thăng Long ba lần bị chiếm giữ nhưng đều kết thúc trong chiến thắng của Đại Việt.^[27] Cuối [thế kỷ 14](#), thời kỳ nhà Trần suy vi, một quý tộc ngoại thích là [Hò Quý Ly](#) thâm tóm quyền lực, ép vua Trần chuyển kinh đô về [Thanh Hóa](#). Khi Hò Quý Ly chính thức lên ngôi, lập nên nước [Đại Ngu](#) năm 1400, kinh đô mới mang tên [Tây Đô](#), Thăng Long được đổi thành [Đông Đô](#). Nhưng vương triều của [nhà Hò](#) chỉ tồn tại trong thời gian ngắn ngủi. Năm 1406, [nhà Minh](#) đưa quân xâm lược Đại Ngu, Thăng Long bị chiếm đóng và đổi tên thành [Đông Quan](#). Thời kỳ [Bắc thuộc thứ tư](#) bắt đầu từ năm 1407 và kéo dài tới năm 1428.^[28]



Đền Ngọc Sơn, 1884



Phố hàng Mắm, khoảng năm 1902

Sau chiến thắng của [khởi nghĩa Lam Sơn](#), [Lê Lợi](#) thành lập [nhà Lê](#) và Đông Đô cũng lấy lại vị thế kinh thành. Năm 1430, thành phố được đổi tên thành [Đông Kinh](#), đến 1466 được gọi là phủ

Trung Đô. Hoàng thành Thăng Long dưới thời nhà Lê tiếp tục được mở rộng. Bên cạnh, khu vực dân cư được chia thành 2 huyện Vĩnh Xương và Quảng Đức, mỗi huyện 18 phường. Thời kỳ này, đứng đầu bộ máy hành chính là chức Phủ doãn. Thành phố tiếp tục một thời kỳ của những phường hội buôn bán, tuy bị hạn chế bởi tư tưởng ức thương của nhà Lê.^[29] Trong giai đoạn tranh giành quyền lực giữa [nhà Lê](#), [nhà Mạc](#) và [chúa Trịnh](#), Thăng Long vẫn duy trì vị trí kinh đô. Sự phức tạp của chính trị thời kỳ này cũng đem lại cho thành phố một điểm đặc biệt: Bên cạnh hoàng thành của vua Lê, phủ Chúa Trịnh được xây dựng và là trung tâm quyền lực thực sự. Nhờ nền kinh tế hàng hóa và sự phát triển của ngoại thương, đô thị Thăng Long bước vào thời kỳ phồn vinh, thu hút thêm nhiều cư dân tới sinh sống. Câu ca *Thứ nhất Kinh kỳ, thứ nhì Phố Hiến* nói lên sự sầm uất giàu có của thành phố, giai đoạn này còn có tên gọi khác là Kẻ Chợ. Nhà truyền giáo người Pháp [Alexandre de Rhodes](#) ước tính dân số Thăng Long khi đó khoảng 1 triệu người. [William Dampier](#), nhà phiêu lưu người Anh, đưa ra con số thường được xem hợp lý hơn, khoảng 2 vạn nóc nhà.^[30]



Người Hà Nội, 1884

Mùa hè năm 1786, [quân Tây Sơn](#) tiến ra miền Bắc lật đổ chính quyền [chúa Trịnh](#), chấm dứt hai thế kỷ chia cắt [Đàng Trong](#) – [Đàng Ngoài](#). Sau khi [Nguyễn Huệ](#) cùng quân Tây Sơn quay về miền Nam, năm 1788, [nhà Thanh](#) đưa quân xâm lược Đại Việt. Tại [Phú Xuân](#), Nguyễn Huệ lên ngôi ngày 22 tháng 12 năm 1788 rồi đưa quân ra Bắc. Sau chiến thắng ở [trận Ngọc Hồi - Đống Đa](#), nhà Tây Sơn trị vì Đại Việt với kinh đô mới ở [Huế](#), Thăng Long trở thành thủ phủ của Bắc Thành, tức [Bắc Bộ](#) ngày nay.^[31]

Thời nhà Nguyễn và Pháp thuộc



Biểu trưng Hà Nội giai đoạn [Liên bang Đông Dương](#) và [Quốc gia Việt Nam](#)

Triều đại Tây Sơn sụp đổ sau một thời gian ngắn ngủi, [Gia Long](#) lên ngôi năm 1802 lấy kinh đô ở Phú Xuân, bắt đầu nhà Nguyễn. Năm 1805, Gia Long cho phá tòa thành cũ của Thăng Long, xây dựng thành mới mà dấu vết còn lại tới ngày nay, bao bọc bởi các con đường Phan Đình Phùng, Hùng Vương, Trần Phú và Phùng Hưng. Năm 1831, trong cuộc cải cách hành chính của [Minh Mạng](#), toàn quốc được chia thành 29 tỉnh, Thăng Long thuộc tỉnh Hà Nội.^[32] Với hàm nghĩa *nằm trong sông*, [tỉnh Hà Nội](#) khi đó gồm 4 phủ, 15 huyện, nằm giữa [sông Hồng](#) và [Sông Đáy](#).^{[33][34]} Nền kinh tế Hà Nội nửa đầu thế kỷ 19 cũng khác biệt so với Thăng Long trước đó. Các phường, thôn phía Tây và Nam chuyên về [nông nghiệp](#), còn phía Đông, những khu dân cư sinh sống nhờ [thương mại](#), [thủ công](#) làm nên bộ mặt của đô thị Hà Nội. Bên cạnh một số [cửa ô](#) được

xây dựng lại, Hà Nội thời kỳ này còn xuất hiện thêm những công trình tín ngưỡng, tôn giáo như [đền Ngọc Sơn](#), [chùa Báo Ân](#)...^[32]



Rue Paul Bert (nay là [Phố Tràng Tiền](#)) và [Nhà Hát Lớn](#) thời [Pháp thuộc](#)



Đấu xảo tại Hà Nội năm 1902

Năm 1858, [Pháp](#) bắt đầu nổ súng xâm chiếm [Đông Dương](#). Sau khi chiếm ba tỉnh Đông Nam Kỳ, quân đội [Pháp](#) dưới sự chỉ đạo của [Francis Garnier](#) tiến đến Hà Nội đầu tháng 11 năm 1873. Mặc dù triều đình [nhà Nguyễn](#) chủ hòa, nhưng dân chúng Hà Nội vẫn tiếp tục chống lại người [Pháp](#) dưới sự chỉ huy của [Nguyễn Tri Phương](#) và [Hoàng Diệu](#). Năm 1884, [Tư Đức](#) ký hòa ước công nhận sự bảo hộ của [Pháp](#) trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, Hà Nội cũng bước vào [thời kỳ thuộc địa](#).^[35]

Ngày [19 tháng 7](#) năm [1888](#), [Tổng thống Pháp Sadi Carnot](#) ký sắc lệnh thành lập thành phố Hà Nội. Đến năm 1902, Hà Nội trở thành thủ đô của toàn [liên bang Đông Dương](#).^[17] Nhờ sự quy hoạch của người [Pháp](#), thành phố dần có được bộ mặt mới. Lũy thành thời [Nguyễn](#) dần bị triệt hạ, đến năm 1897 hầu như bị phá hủy hoàn toàn,^[36] chỉ còn lại [Cột Cờ](#), [Cửa Bắc](#) với vết đạn năm 1873, [Cửa Đoan](#) môn và lan can rồng đá ở trong hoàng thành cũ. Năm 1901, các công trình phủ Thống sứ, Nhà bưu điện, Kho bạc, Nhà đốc lý, Nhà hát lớn, Cầu Long Biên, Ga Hà Nội, những quảng trường, bệnh viện... được xây dựng. Hà Nội cũng có thêm trường đua ngựa, các [nhà thờ Cơ Đốc giáo](#), trường Đại học Y khoa, Đại học Đông dương, Đại học Mỹ thuật, các trường Cao đẳng Pháp lý, Nông lâm cùng những nhà máy sản xuất [rượu bia](#), [diêm](#), hàng dệt, điện, nước... Khi những nhà tư bản người [Pháp](#) tới Hà Nội ngày một nhiều hơn, các rạp chiếu phim, nhà hát, khách sạn... dần xuất hiện, những con phố cũng thay đổi để phù hợp với tầng lớp dân cư mới.^[35] Vào năm 1921, toàn thành phố có khoảng 4.000 dân châu Âu và 100.000 dân bản địa.^[17]

Sự xuất hiện của tầng lớp tư sản Việt Nam khiến văn hóa Hà Nội cũng thay đổi. Nền văn hóa phương Tây theo chân người [Pháp](#) du nhập vào Việt Nam kéo theo những xáo trộn trong xã hội. Không còn là một kinh thành thời phong kiến, Hà Nội ít nhiều mang dáng dấp của một đô thị

châu Âu. Thành phố vẫn tiếp tục giữ vai trò trung tâm trí thức, nghệ thuật của cả quốc gia, nơi tập trung các nhà [thơ mới](#), những nhạc sĩ [tân nhạc](#) cùng những trí thức, học giả nổi tiếng.

Trong hai cuộc chiến tranh

Giữa thế kỷ 20, Hà Nội chịu những biến cố phức tạp của lịch sử. Sự kiện [Nhật Bản](#) tấn công [Đông Dương](#) năm 1940 khiến Việt Nam phải nằm dưới sự cai trị của cả đế quốc [Pháp](#) và Nhật. Ngày [9 tháng 3](#) năm [1945](#), tại Hà Nội, quân đội Nhật đảo chính Pháp. Nhưng chỉ năm tháng sau, quốc gia này phải đầu hàng quân Đồng Minh, kết thúc cuộc [Thế chiến thứ hai](#). Vào thời điểm thuận lợi đó, lực lượng [Việt Minh](#) tổ chức cuộc [Cách mạng tháng Tám](#) thành công, giành lấy quyền lực ở Việt Nam. Ngày [2 tháng 9](#) năm 1945, [Hồ Chí Minh](#) đọc tuyên ngôn độc lập tại [quảng trường Ba Đình](#), khai sinh nước [Việt Nam Dân chủ Cộng hòa](#) với thủ đô Hà Nội.



Hà Nội, Tết dương lịch 1973

Cuối năm [1945](#), [quân đội Pháp](#) quay lại Đông Dương. Sau những thương lượng không thành, [chiến tranh Pháp–Việt](#) bùng nổ vào tháng 12 năm 1946 và thành phố Hà Nội nằm trong vùng kiểm soát của người Pháp. Năm [1954](#), [chiến thắng Điện Biên Phủ](#) giúp những người Việt Minh lấy lại [miền Bắc Việt Nam](#), Hà Nội tiếp tục giữ vị trí thủ đô của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Vào thời điểm được tiếp quản, thành phố gồm 4 quận nội thành với 34 khu phố, 37.000 dân và 4 quận ngoại thành với 45 xã, 16.000 dân. Cuối thập niên 1950 và đầu thập niên 1960, Hà Nội nhiều lần thay đổi về hành chính và địa giới. Năm 1958, bốn quận nội thành bị xóa bỏ và thay bằng 12 khu phố. Năm 1959, khu vực nội thành được chia lại thành 8 khu phố, Hà Nội cũng có thêm 4 huyện ngoại thành. Tháng 4 năm 1961, [Quốc hội](#) quyết định mở rộng địa giới Hà Nội, sát nhập thêm một số xã của [Hà Đông](#), [Bắc Ninh](#), [Vĩnh Phúc](#) và [Hưng Yên](#). Toàn thành phố có diện tích 584 [km²](#), dân số 91.000 người. Ngày [31 tháng 5](#) năm [1961](#), bốn khu phố nội thành [Hoàn Kiếm](#), [Hai Bà Trưng](#), [Ba Đình](#), [Đống Đa](#) và 4 huyện ngoại thành [Đông Anh](#), [Gia Lâm](#), [Thanh Trì](#), [Từ Liêm](#) được thành lập.^[17]

Khi cuộc [Chiến tranh Việt Nam](#) leo thang, Hà Nội phải hứng chịu những cuộc tấn công trực tiếp từ Hoa Kỳ. Riêng trong [chiến dịch Linebacker II](#) năm 1972, trong khoảng 2.200 người dân bị thiệt mạng ở miền Bắc,^{[37][38]} số nạn nhân ở Hà Nội được thống kê là 1.318 người.^[39] Nhiều cơ quan, trường học phải sơ tán tới các tỉnh lân cận.

Hà Nội đương đại



Biểu trưng Hà Nội hiện nay

Sau [chiến tranh](#), Hà Nội tiếp tục giữ vai trò thủ đô của quốc gia [Việt Nam](#) thống nhất. Ngày [21 tháng 12](#) năm [1978](#), [Quốc hội Việt Nam](#) phê chuẩn mở rộng địa giới Hà Nội, sáp nhập thêm 5 huyện [Ba Vì](#), [Thạch Thất](#), [Phúc Thọ](#), [Đan Phượng](#), [Hoài Đức](#) và [thị xã Sơn Tây](#) của tỉnh [Hà Sơn Bình](#) cùng hai huyện của tỉnh [Vĩnh Phú](#) là [Mê Linh](#), [Sóc Sơn](#). Dân số Hà Nội lên tới con số 2,5 triệu người.^[40] Bên cạnh lượng dân cư các tỉnh tới định cư ở thành phố, trong khoảng thời gian từ 1977 tới 1984, Hà Nội cũng đưa 12.861 hộ, 21.587 nhân khẩu tới [Lâm Đồng](#) theo chính sách xây dựng [kinh tế mới](#).^[41] Năm [1991](#), ranh giới Hà Nội lại được điều chỉnh, trả lại 5 huyện và 1 thị xã đã lấy của Hà Sơn Bình năm 1978 cho [Hà Tây](#) và Mê Linh được nhập vào tỉnh [Vĩnh Phú](#) (nay là tỉnh [Vĩnh Phúc](#)).^[42] Hà Nội còn lại 4 quận nội thành và 5 huyện ngoại thành, với diện tích đất tự nhiên 924 km².

Sau [thời kỳ bao cấp](#), từ cuối thập niên [1990](#), sự phát triển về [kinh tế](#) dẫn đến các khu vực ngoại ô Hà Nội nhanh chóng được [đô thị hóa](#). Những cao ốc mọc lên ở khu vực nội ô và các trung tâm công nghiệp cũng được xây dựng ở những huyện ngoại thành. Sự phát triển cũng kéo theo những hệ lụy. Do không được quy hoạch tốt, giao thông thành phố thường xuyên ùn tắc khi số lượng xe máy tăng cao. Nhiều khu phố phải chịu tình trạng ngập úng mỗi khi mưa lớn. Mật độ dân số quá cao khiến những dân cư nội ô phải sống trong tình trạng chật chội và thiếu tiện nghi. Vào năm 2003, 30% dân số Hà Nội sống dưới mức 3 m² một người.^[43]



Phố Văn Cao nhìn từ trên đường Hoàng Hoa Thám



Hà Nội đang xây dựng, 2004

Song việc tăng dân số quá nhanh cùng quá trình [đô thị hóa](#) thiếu quy hoạch tốt đã khiến Hà Nội trở nên chật chội, [ô nhiễm](#) và [giao thông nội ô](#) thường xuyên ùn tắc. Nhiều di sản kiến trúc đang dần biến mất, thay vào đó là những ngôi nhà ống nằm lộn xộn trên các con phố. Hà Nội còn là một thành phố phát triển không đồng đều với giữa các khu vực như giữa các quận nội thành và huyện ngoại thành, nhiều nơi người dân vẫn chưa có được những điều kiện sinh hoạt thiết yếu.^[44] Ngoài ra, hiện Hà Nội là một trong những thành phố ô nhiễm nhất khu vực [châu Á](#) và là thành phố ô nhiễm nhất khu vực [Đông Nam Á](#), hàm lượng bụi ở đây cao gấp nhiều lần mức cho phép^[45] Ngày [29 tháng 5](#) năm [2008](#), với gần 93% đại biểu tán thành, Quốc hội Việt Nam đã thông qua nghị quyết điều chỉnh địa giới hành chính thủ đô Hà Nội và các tỉnh, có hiệu lực từ [1 tháng 8](#) cùng năm. Theo nghị quyết, toàn bộ tỉnh [Hà Tây](#), huyện [Mê Linh](#) của tỉnh [Vĩnh Phúc](#) và 4 xã thuộc huyện [Lương Sơn](#), tỉnh [Hòa Bình](#) được nhập về Hà Nội. Từ diện tích gần 1.000 km² và dân số khoảng 3,4 triệu người, Hà Nội sau khi mở rộng có diện tích 3.324,92 km² và dân số 6.232.940 người, nằm trong 17 [thủ đô](#) lớn nhất thế giới.^[21] Ngày [11 tháng 12](#) năm [2008](#), quận [Hà Đông](#) được thành lập từ thành phố Hà Đông trước đây và thành phố Sơn Tây cũng được chuyển thành [thị xã Sơn Tây](#). Năm 2010 Hà Nội đã tổ chức thành công [Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội](#) để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người dân và bạn bè quốc tế. [Hoàng thành Thăng Long](#), văn bia tại [Văn Miếu - Quốc Tử Giám](#) và [Lễ hội Thánh Gióng](#) đã được [UNESCO](#) công nhận là [di sản văn hóa thế giới](#). Nhiều công trình quan trọng như [cầu Vĩnh Tuy](#), [bảo tàng Hà Nội](#), công viên Hòa Bình... đã được khánh thành. Năm [2010](#) Hà Nội cũng đạt được những kết quả khả quan trong phát triển kinh tế. [GDP](#) tăng 11%, thu nhập bình quân đầu người xấp xỉ đạt 2000 [đô la Mỹ](#). Tổng thu ngân sách trên địa bàn vượt 100.000 tỷ đồng. Hà Nội đã tổ chức thành công đại hội [Đảng](#) bộ lần thứ 15 với mục tiêu tới năm 2015 phát triển thành thành phố [công nghiệp](#) theo hướng hiện đại, trung tâm hành chính chính trị quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế và giao lưu quốc tế, trung tâm văn hóa giáo dục y tế của cả nước. Thành phố phấn đấu [GDP](#) bình quân đầu người đạt 4300 đô la Mỹ vào năm 2015. Tính tới ngày 30.10.2010 dân số toàn thành phố là 6,913 triệu người(tổng kiểm tra hộ khẩu trên địa bàn)^[46]

Hà Nội đã được [UNESCO](#) trao danh hiệu "Thành phố vì hòa bình" vào ngày [17 tháng 6](#) năm [1999](#). Năm 2000, Chủ tịch nước [Trần Đức Lương](#) đã tặng thưởng thành phố Hà Nội danh hiệu "Thủ đô anh hùng" vào ngày 4 tháng 10.^[47] Năm 2010, thành phố kỷ niệm 1.000 năm với [đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội](#) từ ngày 1 đến 10 tháng 10 được chuẩn bị công phu từ nhiều năm trước.

Kiến trúc và quy hoạch đô thị

Lịch sử lâu đời cùng nền văn hóa phong phú đã giúp Hà Nội có được kiến trúc đa dạng và mang dấu ấn riêng. Nhưng sau một thời gian phát triển thiếu quy hoạch, thành phố hiện nay tràn ngập những ngôi [nhà ống](#) trên các con phố lắt léo, những công trình tôn giáo nằm sâu trong các khu dân cư, những cao ốc bên các khu phố cũ, những cột điện chằng kín đây... nhưng thiếu vắng không gian công cộng. Năm 2010, Hà Nội lập *Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050* cho một thành phố 9,1 triệu dân vào năm 2030 và trên 10 triệu người vào năm 2050.^[48] Về mặt kiến trúc, có thể chia Hà Nội ngày nay thành bốn khu vực: khu phố cũ, khu thành cổ, khu phố Pháp và các khu mới quy hoạch.



Hình ảnh Hà Nội

] Khu phố cổ



Phố Thuốc Bắc trong [khu phố cổ](#)



[Chùa Một Cột](#), một công trình cổ hiện nằm trong khu phố Pháp

[Khu phố cổ Hà Nội](#), trung tâm lịch sử của thành phố, hiện nay vẫn là khu vực đông đúc nhất. Địa giới không gian khu phố cổ có thể coi là một hình [tam giác cân](#) với đỉnh là phố [Hàng Than](#), cạnh phía Đông là [đê sông Hồng](#), cạnh phía Tây là Hàng Cót, Hàng Điều, Hàng Da, còn đáy là trục [Hàng Bông–Hàng Gai–Cầu Gỗ](#). Qua nhiều năm, những cư dân sinh sống nhờ các nghề thủ công, buôn bán tiểu thương đã hình thành những con phố nghề đặc trưng mang những cái tên như [Hàng Bạc](#), [Hàng Bò](#), Hàng Đường, Hàng Thùng...

Tất cả các ngôi nhà hai bên đường khu phố cổ đều theo kiểu [nhà ống](#), mang nét đặc trưng: bề ngang hẹp, chiều dài sâu, đôi khi thông sang phố khác. Bên trong các ngôi nhà này cũng có cách bố trí gần như nhau: gian ngoài là nơi bán hoặc làm hàng, tiếp đó là khoảng sân lộ thiên để lấy [ánh sáng](#), trên sân có bể cạn trang trí, quanh sân là cây cảnh, giàn hoa, gian nhà trong mới là nơi ăn ở và nối tiếp là khu phụ.^[49] Những năm gần đây, [mật độ dân số](#) cao khiến phố cổ Hà Nội xuống cấp khá nghiêm trọng. Một phần cư dân ở đây phải sống trong điều kiện thiếu tiện nghi, thậm chí bất tiện, nguy hiểm. Một vài trường hợp đặc biệt được ghi nhận như ba người sống trong một diện tích 1,5 m² hay bốn người sống trong một căn phòng 10 m² nhưng trên nóc một [nhà vệ sinh](#) chung.^[50] Trong khu 36 phố phường thuộc dự án bảo tồn, hiện chỉ còn một vài nhà cổ có giá trị, còn lại hầu hết đã được xây mới hoặc cải tạo tùy tiện.^[51]

Khu thành cổ

Khu thành cổ, tức [hoàng thành Thăng Long](#), nằm ở khoảng giữa [hồ Tây](#) và [hồ Hoàn Kiếm](#), xuất hiện cùng với kinh đô Thăng Long. Trải qua nhiều lần phá hủy, xây dựng lại rồi tiếp tục bị tàn phá, hoàng thành Thăng Long hiện chỉ lưu lại ở một vài dấu vết. Trên phố Phan Đình Phùng hiện nay còn cửa Bắc của thành được xây bằng [đá](#) và [gạch](#) rất kiên cố. [Cột cờ Hà Nội](#) xây năm 1812 hiện nằm trên đường Điện Biên Phủ. Công trình cao 40 mét này gồm ba nền thềm rộng và tháp cổ hình lăng trụ, bên trong có cầu thang xoắn ốc dẫn lên kỳ đài.^[52] Phía Nam thành cổ còn lưu lại được một quần thể di tích đa dạng là [Văn Miếu-Quốc Tử Giám](#), được xây từ đầu thế kỷ 11. Gồm hai di tích chính, Văn Miếu – nơi thờ [Khổng Tử](#), các bậc hiền triết của [Nho giáo](#) và [Chu Văn An](#) – và Quốc Tử Giám – trường quốc học cao cấp đầu tiên của Việt Nam – công trình không chỉ là điểm du lịch hấp dẫn mà còn là nơi tổ chức nhiều hoạt động văn hóa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2010, tại kỳ họp lần thứ 34 tại [Brasilia](#), thủ đô của [Brasil](#), Ủy ban di sản thế giới của [UNESCO](#) đã công nhận khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội là di sản văn hóa thế giới dựa trên 3 tiêu chí: Chiều dài lịch sử văn hóa, Tính liên tục của tài sản với tư cách là một trung tâm quyền lực, và Các tầng di tích di vật đa dạng, phong phú.^[53] Sáng 1 tháng 10 năm 2010, trong buổi khai mạc [Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội](#), Tổng Giám đốc UNESCO [Irina Bokova](#) đã trao bằng Di sản văn hóa thế giới khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long cho lãnh đạo Thành phố Hà Nội.^[54]

Khu phố Pháp

Bài chi tiết: [Danh sách công trình kiến trúc Hà Nội thời Pháp thuộc](#)



[Nhà thờ Lớn Hà Nội](#)

Năm [1883](#), người Pháp bắt đầu lên kế hoạch xây dựng lại thành phố. Dựa trên các khu phố Hà Nội vốn có, những kiến trúc sư người Pháp vạch thêm các con đường mới, xây dựng các công trình theo hướng thích nghi với môi trường sở tại, tạo nên một phong cách ngày nay được gọi là [kiến trúc thuộc địa](#).^[51] Khu vực đô thị do người Pháp quy hoạch và xây dựng gồm ba khu: nhượng địa, thành cũ và nam hồ Hoàn Kiếm, ngày nay mang tên chung là khu phố cũ, hay khu phố Pháp.

Khu nhượng địa mang [hình chữ nhật](#) được giới hạn bởi các con phố Bạch Đằng, Tràng Tiền, Lê Thánh Tông, Trần Nhân Tông và Nguyễn Huy Tự hiện nay. Vốn là đồn thủy quân của Hà Nội cổ, đến năm [1875](#), khu vực này được nhượng lại cho [quân đội Pháp](#) xây doanh trại, dinh thự và bệnh viện. Những công trình kiến trúc ở đây có mái lợp [ngói](#) đá đen, hành lang xung quanh, nhà cuốn hình cung. Dinh thự Tổng tham mưu trưởng quân Pháp, ngày nay là Nhà khách [Bộ Quốc phòng](#) xây dựng trong khoảng thời gian [1874](#) đến [1877](#). Bệnh viện Lanessan, hiện là [Quân y viện 108](#) và [Bệnh viện Hữu Nghị](#), khánh thành năm [1893](#).^[51] Khu thành cũ gồm các phố Phan Đình Phùng, Hùng Vương, Hoàng Diệu, Điện Biên Phủ, Lê Hồng Phong, Chu Văn An, Trần Phú. Những con đường ở đây rộng, dài và được trồng nhiều cây xanh. Các biệt thự mang kiến trúc miền Bắc nước Pháp với trang trí cầu kỳ, tỉ mỉ. Một công trình kiến trúc tiêu biểu và quan trọng của khu thành cũ là Phủ Toàn quyền, ngày nay là [Phủ Chủ tịch](#), được xây dựng trong khoảng 1900 đến 1902. Khu nam hồ Hoàn Kiếm cũng là một hình chữ nhật với hai cạnh dài là phố Tràng Thi – [Tràng Tiền](#) và phố Trần Hưng Đạo, hai cạnh ngang là phố Phan Bội Châu và phố Phan Chu Trinh. Khu vực này được xây dựng đồng thời với khu thành cũ song quy trình quy hoạch có chậm hơn do phải giải tỏa nhiều làng xóm. Một công trình quan trọng của thành phố là [Nhà hát Lớn](#) nằm ở đầu phố Tràng Tiền, được xây từ [1902](#) tới [1911](#), theo mẫu [Opéra Garnier](#) của [Paris](#).^[51]

Kiến trúc Pháp thường được xem như một di sản của Hà Nội, nhưng ngày nay đã phải chịu nhiều biến đổi. Những công trình cao tầng và các ngôi nhà giả phong cách Pháp làm khu phố cũ trở nên khó nhận diện. Bên cạnh đó, nhiều thửa đất được sát nhập để xây dựng các cao ốc khiến cảnh quan bị phá vỡ. Những hàng rào thấp dọc các con phố, những màu sắc tiêu biểu – tường vàng và cửa gỗ màu xanh – cũng bị thay đổi và che lấp bởi các biểu hiệu quảng cáo. Hiện Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội với sự giúp đỡ của vùng [Île-de-France](#) đang triển khai dự án bảo tồn và phát triển khu phố này.^[52]

] Kiến trúc hiện đại



[Keangnam Hanoi Landmark Tower](#), toà nhà cao nhất Việt Nam đã hoàn thành và đi vào hoạt động

Vào những năm 1960 và 1970, hàng loạt các khu nhà tập thể theo kiểu lắp ghép xuất hiện ở những khu phố [Kim Liên](#), [Trung Tự](#), [Giảng Võ](#), [Thành Công](#), [Thanh Xuân Bắc](#)... Do sử dụng các cấu kiện [bê tông cốt thép](#) sản xuất theo quy trình thủ công, những công trình này hiện rơi vào tình trạng xuống cấp nghiêm trọng.^[51] Không chỉ vậy, do thiếu diện tích sinh hoạt, các cư dân những khu nhà tập thể lắp ghép còn xây dựng thêm những lồng sắt gắn ngoài trời xung quanh các căn hộ – thường được gọi là [chuồng cọp](#) – gây mất mỹ quan đô thị. Hiện những nhà tập thể lắp ghép đang dần được thay thế bởi các chung cư mới.

Cuối thập niên 1990 và thập niên 2000, nhiều con đường giao thông chính của Hà Nội, như Giải Phóng, Nguyễn Văn Cừ, Láng Hạ, Ngọc Khánh, Thái Hà, được mở rộng. Các khách sạn, cao ốc văn phòng mọc lên, những khu đô thị mới như [Khu đô thị mới Nam Thăng Long](#), bắc Thăng Long, Du lịch Hồ Tây, [Đình Công](#), [Bắc Linh Đàm](#)... cũng dần xuất hiện.^[58] Khoảng thời gian gần đây, khu vực [Mỹ Đình](#) được đô thị hóa nhanh chóng với hàng loạt những ngôi nhà cao tầng mọc lên. Tuy vậy, các khu đô thị mới này cũng gặp nhiều vấn đề, như công năng không hợp lý, thiếu quy hoạch đồng bộ, không đủ không gian công cộng.^[51] Trong [trận mưa kỷ lục cuối năm 2008](#), Mỹ Đình là một trong những khu vực chịu thiệt hại nặng nề vì nước ngập.

Các công trình nổi bật



[Lăng Hồ Chí Minh](#), công trình được xây dựng vào thập niên 1970, trên Quảng trường Ba Đình

Trước khi trở thành một trung tâm chính trị – vào [thế kỷ 5](#) với triều đại [nhà Tiền Lý](#) – Hà Nội đã là một trung tâm của [Phật giáo](#) với các thiền phái danh tiếng.^[59] Theo văn bia, từ giữa [thế kỷ 6](#), [chùa Trấn Quốc](#) được xây dựng trên bãi Yên Hoa ngoài [sông Hồng](#), tới 1615 do bãi sông bị lở, chùa mới dời về địa điểm hiện nay.^[60] Đến [thế kỷ 11](#), với sự xuất hiện của kinh đô Thăng Long, khi Phật giáo trở thành quốc giáo, các chùa chiền, thiền viện, sư tăng mới phát triển thực sự mạnh mẽ. Trong nhiều thế kỷ, Hà Nội tiếp tục xây dựng các ngôi chùa, trong đó một số vẫn tồn tại tới ngày nay. Có thể kể tới các ngôi chùa nổi tiếng như [chùa Một Cột](#) xây lần đầu năm 1049, [chùa Láng](#) từ thế kỷ 12, [chùa Quán Sứ](#), [chùa Kim Liên](#) xuất hiện vào thế kỷ 17. Tuy vậy, hầu hết các ngôi chùa trong nội ô ngày nay đều được xây dựng lại vào thế kỷ 19.^[61] Những triều đại [Lý](#), [Trần](#), [Lê](#) để lại rất ít dấu tích.

Vùng ngoại thành Hà Nội cũng có nhiều ngôi chùa nổi tiếng. Thuộc xã [Hương Sơn](#), huyện [Mỹ Đức](#), một quần thể văn hóa–tôn giáo gồm hàng chục ngôi chùa thờ [Phật](#), các ngôi đền thờ thần, các ngôi [đình](#) thờ [tín ngưỡng](#) nông nghiệp... thường được gọi chung là [Chùa Hương](#). Từ lâu, di tích này đã trở thành một địa điểm du lịch quan trọng, đặc biệt với lễ hội Chùa Hương được tổ chức vào mỗi [mùa xuân](#). Cách trung tâm Hà Nội khoảng 20 km về phía Tây Nam, [Chùa Thầy](#) nằm trên địa phận của xã [Sài Sơn](#), huyện [Quốc Oai](#). Ngôi chùa, thường gắn liền với tên tuổi vị thiền sư [Tứ Đạo Hạnh](#), là một di sản kiến trúc, văn hóa, lịch sử giá trị. Giống như Chùa Hương, lễ hội Chùa Thầy cũng được tổ chức vào mùa xuân, đầu [tháng 3](#) hàng năm.^[62]

Cùng với các ngôi chùa, Hà Nội còn có không ít đền thờ [Đạo Lão](#), [Đạo Khổng](#) hay các thần bảo hộ như [Thăng Long tứ trấn](#), [Văn Miếu-Quốc Tử Giám](#), [Đền Ngọc Sơn](#).. Trong khu phố cổ còn nhiều ngôi đình vẫn được những người dân thường xuyên tới lui tới bày tỏ lòng thành kính. [Cơ Đốc giáo](#) theo chân những người châu Âu vào Việt Nam, giúp Hà Nội có được [Nhà thờ Lớn](#), [Nhà thờ Cửa Bắc](#), [Nhà thờ Hàm Long](#)... Các công trình tôn giáo ngày nay là một phần quan trọng của kiến trúc thành phố, nhưng không ít hiện phải nằm trong những khu dân cư đông đúc, thiếu không gian.^[63]

[Thời kỳ thuộc địa](#) đã để lại Hà Nội rất nhiều các công trình kiến trúc lớn, hiện vẫn đóng vai trò quan trọng về công năng, như [Nhà hát Lớn](#), [Phủ Chủ tịch](#), [Bắc Bộ phủ](#), trụ sở [Bộ Ngoại giao](#), [Bảo tàng Lịch sử](#), [Khách sạn Sofitel Metropole](#)... Một số công trình bị phá bỏ để xây mới – như Tòa thị chính được thay thế bằng trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố – hoặc tu sửa nhưng không giữ được kiến trúc cũ – như [ga Hàng Cỏ](#). Thời kỳ tiếp theo, Hà Nội cũng có thêm các công trình mới. [Lăng Hồ Chí Minh](#), [Bảo tàng Hồ Chí Minh](#), [Hội trường Ba Đình](#), ghi đậm dấu ấn của giai đoạn này.

Hai thập niên gần đây, cùng với sự phát triển về kinh tế, rất nhiều cao ốc và khách sạn như Daewoo, Sofitel Plaza, Melia, tòa nhà Tháp Hà Nội... mọc lên mang lại cho thành phố dáng vẻ hiện đại. Hà Nội cũng chứng kiến sự ra đời của những công trình quan trọng như [Trung tâm Hội nghị Quốc gia](#), [Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình](#)... Để kỷ niệm lễ 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, hiện nay rất nhiều công trình được xây dựng, có thể kể đến [Keangnam Hanoi Landmark Tower](#), [Hà Nội City Complex](#), [Bảo tàng Hà Nội](#) và Tòa nhà Quốc hội.

Hành chính

Bài chi tiết: [Danh sách đơn vị hành chính cấp huyện của Hà Nội](#)

Xem thêm: [Tổ chức hành chính tại Hà Nội](#)



Bản đồ Hành chính Hà Nội năm 2008

Hà Nội là một trong năm [thành phố trực thuộc Trung ương](#) của Việt Nam, cùng với [Thành phố Hồ Chí Minh](#), [Hải Phòng](#), [Đà Nẵng](#) và [Cần Thơ](#). Riêng Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh còn được xếp vào đô thị loại đặc biệt, thỏa mãn các tiêu chuẩn như tỷ lệ lao động phi [nông nghiệp](#) trong tổng số lao động trên 90%, quy mô dân số trên 5 triệu, mật độ dân số bình quân từ 15.000 người/km² trở lên, cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh...^[64]

Cũng như các tỉnh và thành phố khác của Việt Nam, [Hội đồng nhân dân](#) Thành phố Hà Nội do người dân thành phố trực tiếp bầu lên, là cơ quan quyền lực nhà nước ở thành phố. Hội đồng nhân dân Hà Nội hiện nay, nhiệm kỳ [2011–2016](#), gồm 95 đại biểu, chủ tịch là bà [Ngô Thị Doãn Thanh](#).^[65] [Ủy ban nhân dân](#) thành phố là cơ quan chấp hành của hội đồng nhân dân và là cơ quan hành chính nhà nước ở thành phố, chịu trách nhiệm chấp hành [hiến pháp](#), [pháp luật](#), các văn bản của [Chính phủ](#) và các nghị quyết của hội đồng nhân dân thành phố. Ngoài các sở, ban như những tỉnh khác, thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội còn có thêm báo [Hà Nội mới](#), báo [Kinh tế và Đô thị](#), [Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội](#), Ban Chỉ đạo 1000 năm Thăng Long, Ban quản lý khu phố cổ... và một số tổng công ty trên địa bàn thành phố. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Hà Nội có trụ sở nằm ở số 12 phố Lê Lai, bên cạnh hồ Hoàn Kiếm.^[66]

Sau những thay đổi về địa giới và hành chính năm [2008](#), Hà Nội hiện có 29 [đơn vị hành chính cấp huyện](#) – gồm 10 quận, 18 huyện, 1 thị xã – và 577 [đơn vị hành chính cấp xã](#) – gồm 401 xã, 154 phường và 22 thị trấn.

Danh sách các đơn vị hành chính Hà Nội				
Mã hành chính	Tên Thị xã/Quận/Huyện	Đơn vị trực thuộc	Diện tích (km²)	Dân số (Điều tra dân số ngày 1/4/2009)
<i>10 Quận</i>				
1	Quận Ba Đình	14 phường	9,22	225.910
2	Quận Hoàn Kiếm	18 phường	5,29	147.334
3	Quận Tây Hồ	8 phường	24	130.639
4	Quận Long Biên	14 phường	60,38	226.913
5	Quận Cầu Giấy	8 phường	12,04	225.643
6	Quận Đống Đa	21 phường	9,96	370.117
7	Quận Hai Bà Trưng	20 phường	9,6	295.726
8	Quận Hoàng Mai	14 phường	41,04	335.509
9	Quận Thanh Xuân	11 phường	9,11	223.694
268	Quận Hà Đông	17 phường	47,91	233.136

	Cộng các Quận	145 phường	233,55	2.414.721
<i>1 Thị xã</i>				
269	Thị xã Sơn Tây	9 phường và 6 xã	113,47	125.749
<i>18 Huyện</i>				
271	Huyện Ba Vì	30 xã và 1 thị trấn	428	246.120
277	Huyện Chương Mỹ	30 xã và 2 thị trấn	232,9	286.359
273	Huyện Đan Phượng	15 xã và 1 thị trấn	76,8	142.480
17	Huyện Đông Anh	23 xã và 1 thị trấn	182,3	333.337
18	Huyện Gia Lâm	20 xã và 2 thị trấn	114	229.735
274	Huyện Hoài Đức	19 xã và 1 thị trấn	95,3	191.106
250	Huyện Mê Linh	16 xã và 2 thị trấn	141,26	191.490
282	Huyện Mỹ Đức	21 xã và 1 thị trấn	230	169.999
280	Huyện Phú Xuyên	26 xã và 2 thị trấn	171,1	181.388
272	Huyện Phúc Thọ	25 xã và 1 thị trấn	113,2	159.484

275	Huyện Quốc Oai	20 xã và 1 thị trấn	147	160.190
16	Huyện Sóc Sơn	25 xã và 1 thị trấn	306,74	282.536
276	Huyện Thạch Thất	22 xã và 1 thị trấn	202,5	177.545
278	Huyện Thanh Oai	20 xã và 1 thị trấn	129,6	167.250
50	Huyện Thanh Trì	15 xã và 1 thị trấn	68.22	198.706
279	Huyện Thường Tín	28 xã và 1 thị trấn	127.7	219.248
19	Huyện Từ Liêm	15 xã và 1 thị trấn	75,32	392.558
281	Huyện Ứng Hòa	28 xã và 1 thị trấn	183,72	182.008
	Cộng các Huyện	398 xã và 22 thị trấn	2.997,68	3.911.439
	Toàn thành phố	154 phường, 404 xã và 22 thị trấn	3.344,7	6.451.909

Số liệu về dân số trên đây được lấy từ website của Tổng cục Thống kê <http://www.gso.gov.vn/>

Kinh tế

Bài chi tiết: [Kinh tế Hà Nội](#)



[Chợ Đồng Xuân](#), một trung tâm buôn bán truyền thống của thành phố

Vị thế trung tâm kinh tế của Hà Nội đã được thiết lập từ rất lâu trong lịch sử. Tên những con phố như Hàng Bạc, Hàng Đường, Hàng Than... đã minh chứng cho điều này. Tới thế kỷ gần đây, với sự phát triển mạnh mẽ của [Thành phố Hồ Chí Minh](#) và khu vực [Nam Bộ](#), Hà Nội chỉ còn giữ vị trí quan trọng thứ hai trong nền [kinh tế Việt Nam](#).

Sau một thời gian dài của [thời kỳ bao cấp](#), từ đầu thập niên 1990, kinh tế Hà Nội bắt đầu ghi nhận những bước tiến mạnh mẽ. Tốc độ tăng trưởng [GDP](#) bình quân của thành phố thời kỳ 1991–1995 đạt 12,52%, thời kỳ 1996–2000 là 10,38%. Từ năm [1991](#) tới [1999](#), GDP bình quân đầu người của Hà Nội tăng từ 470 [USD](#) lên 915 USD, gấp 2,07 so với trung bình của Việt Nam. Theo số liệu năm 2010, GDP của Hà Nội chiếm 12,73% của cả quốc gia và khoảng 41% so với toàn vùng [Đồng bằng sông Hồng](#).^[67] Trong bảng xếp hạng về [Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh](#) của Việt Nam năm 2011, Hà Nội xếp ở vị trí thứ 36/63 tỉnh thành.^[68]

Giai đoạn phát triển của [thập niên 1990](#) cũng cho thấy Hà Nội đã có những thay đổi về cơ cấu kinh tế. Từ 1990 tới 2000, trong khi tỷ trọng ngành [công nghiệp](#) tăng mạnh từ 29,1% lên 38% thì nông–lâm nghiệp và thủy sản từ 9% giảm xuống còn 3,8%. Tỷ trọng ngành dịch vụ cũng giảm trong khoảng thời gian này, từ 61,9% xuống còn 58,2%. Ngành công nghiệp của Hà Nội vẫn tập trung vào 5 lĩnh vực chính, chiếm tới 75,7% tổng giá trị sản xuất công nghiệp, là cơ–kim khí, điện–điện tử, dệt–may–giày, chế biến thực phẩm và công nghiệp vật liệu. Bên cạnh đó, nhiều làng nghề truyền thống như [gốm Bát Tràng](#), may ở [Cổ Nhuế](#), đồ mỹ nghệ [Vân Hà](#)... cũng dần phục hồi và phát triển.^[67]

Năm [2007](#), [GDP bình quân đầu người](#) của Hà Nội lên tới 31,8 triệu [đồng](#), trong khi con số của cả Việt Nam là 13,4 triệu.^[69] Hà Nội là một trong những địa phương nhận được [đầu tư trực tiếp từ nước ngoài](#) nhiều nhất, với 1.681,2 triệu USD và 290 dự án.^{[70][71]} Thành phố cũng là địa điểm của 1.600 văn phòng đại diện nước ngoài, 14 khu công nghiệp cùng 1,6 vạn cơ sở sản xuất công nghiệp. Nhưng đi đôi với sự phát triển kinh tế, những khu công nghiệp này đang khiến Hà Nội phải đối mặt với vấn đề [ô nhiễm môi trường](#).^[72] Bên cạnh những công ty nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân cũng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Hà Nội. Năm [2003](#), với gần 300.000 lao động, các doanh nghiệp tư nhân đã đóng góp 77% giá trị sản xuất công nghiệp của thành phố. Ngoài ra, 15.500 hộ sản xuất công nghiệp cũng thu hút gần 500.000 lao động. Tổng cộng, các doanh nghiệp tư nhân đã đóng góp 22% tổng đầu tư xã hội, hơn 20% GDP, 22% ngân sách thành phố và 10% kim ngạch xuất khẩu của Hà Nội.^[73]

Sau khi mở rộng địa giới hành chính, với hơn 6 triệu dân, Hà Nội có 3,2 triệu người đang trong độ tuổi lao động.^[74] Mặc dù vậy, thành phố vẫn thiếu lao động có trình độ chuyên môn cao. Nhiều sinh viên tốt nghiệp vẫn phải đào tạo lại, cơ cấu và chất lượng nguồn lao động chưa dịch chuyển theo yêu cầu cơ cấu ngành kinh tế. Hà Nội còn phải đối đầu với nhiều vấn đề khó khăn khác. Năng lực cạnh tranh của nhiều sản phẩm dịch vụ cũng như sức hấp dẫn môi trường đầu tư của thành phố còn thấp. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn chậm, đặc biệt cơ cấu nội ngành công nghiệp, dịch vụ và các sản phẩm chủ lực mũi nhọn. Chất lượng quy hoạch phát triển các ngành kinh tế ở Hà Nội không cao và thành phố cũng chưa huy động tốt tiềm năng kinh tế trong dân cư.^[75]

Du lịch

Bài chi tiết: [Du lịch Hà Nội](#)



Khách sạn 5 sao [Sofitel Metropole](#) nằm trên phố Ngô Quyền, trung tâm thành phố

So với các tỉnh, thành phố khác của Việt Nam, Hà Nội là một thành phố có tiềm năng để phát triển [du lịch](#). Trong nội ô, cùng với các công trình kiến trúc, Hà Nội còn sở hữu một hệ thống [bảo tàng](#) đa dạng bậc nhất Việt Nam. Thành phố cũng có nhiều lợi thế trong việc giới thiệu [văn hóa Việt Nam](#) với du khách nước ngoài thông qua các nhà hát sân khấu dân gian, các làng nghề truyền thống...

Mặc dù vậy, các thống kê cho thấy du lịch Hà Nội không phải là một thành phố du lịch hấp dẫn. Với nhiều du khách quốc tế, thành phố chỉ là điểm chuyên tiếp trên hành trình khám phá Việt Nam của họ. Năm [2007](#), Hà Nội đón 1,1 triệu lượt khách du lịch ngoại quốc,^[76] gần bằng một nửa lượng khách của [Thành phố Hồ Chí Minh](#).^[77] Năm [2008](#), trong 9 triệu lượt khách của thành phố, có 1,3 triệu lượt khách nước ngoài.^[78] Tỷ lệ du khách tới thăm các bảo tàng Hà Nội cũng không cao. Hàng năm, [bảo tàng Dân tộc học](#) ở Hà Nội, một bảo tàng có tiếng trong khu vực, điểm đến được yêu thích trong các sách hướng dẫn du lịch nổi tiếng, có 180.000 khách tới thăm, trong đó một nửa là người nước ngoài.^[79]

Theo thống kê năm [2007](#), Hà Nội có 511 cơ sở lưu trú với hơn 12.700 phòng đang hoạt động. Trong số này chỉ có 178 [khách sạn](#) được xếp hạng với 8.424 phòng. Tình trạng thiếu phòng cao cấp là một trong những nguyên nhân khiến lượng khách nước ngoài tới Hà Nội không cao. Với mức giá được coi là khá đắt ở Việt Nam, khoảng 126,26 [USD](#) một đêm cho phòng khách sạn 5 sao, hiệu suất thuê phòng các khách sạn 3–5 sao ở Hà Nội hiện dao động từ 80% đến 90%.

Ngoài 9 khách sạn 5 sao là Daewoo, Horison, Hilton Hanoi Opera, Melia, Nikko, [Sofitel Metropole](#), Sheraton, Sofitel Plaza, và InterContinental, thành phố còn 6 khách sạn 4 sao và 19 khách sạn 3 sao.^[80]

Du lịch ở Hà Nội cũng còn không ít những tệ nạn, tiêu cực. Trang [Lonely Planet](#) cảnh báo tình trạng du khách nước ngoài bị taxi và xe buýt lừa đến một số khách sạn giả danh nổi tiếng và bị đòi giá cao; ở quanh khu vực [hồ Hoàn Kiếm](#) du khách [đồng tính](#) nam có thể bị mời mọc vào những quán [karaoke](#), nơi hóa đơn thanh toán cho một vài đồ uống có thể tới 100 [USD](#) hoặc hơn.^[81]

Giao thông

Bài chi tiết: [Giao thông Hà Nội](#)



[Phố Láng Hạ](#), trung tâm Thành phố

Là thành phố thủ đô và có vị trí ở khu vực trung tâm của miền Bắc, bên cạnh con [sông Hồng](#), giao thông từ Hà Nội đến các tỉnh khác của Việt Nam tương đối thuận tiện, bao gồm cả [đường không](#), [đường bộ](#), [đường thủy](#) và [đường sắt](#). Giao thông đường không, ngoài [sân bay quốc tế Nội Bài](#) cách trung tâm khoảng 35 km, thành phố còn có [sân bay Gia Lâm](#) ở phía Đông, thuộc quận Long Biên, từng là sân bay chính của Hà Nội những năm 1970, hiện sân bay Gia Lâm chỉ phục vụ cho các chuyến bay dịch vụ của trực thăng, gồm cả dịch vụ [du lịch](#). Bên cạnh đó là [sân bay Bạch Mai](#) thuộc quận [Đống Đa](#) được xây dựng từ năm 1919 và có thời gian đóng vai trò như một sân bay quân sự.^[82] Ngoài ra, Hà Nội còn có [sân bay quân sự Hòa Lạc](#) tại huyện [Ba Vì](#), sân bay quân sự Miếu Môn tại huyện [Mỹ Đức](#). Hà Nội là đầu mối giao thông của năm tuyến đường sắt trong nước và một tuyến liên vận sang [Bắc Kinh](#), [Trung Quốc](#), đi nhiều nước [châu Âu](#), một tuyến quốc tế sang [Côn Minh](#), [Trung Quốc](#). Các [bến xe Phía Nam](#), [Gia Lâm](#), Lương Yên, Nước Ngầm, [Mỹ Đình](#) là nơi các xe chở khách liên tỉnh tỏa đi khắp đất nước theo các [quốc lộ 1A](#) xuyên Bắc – Nam, [quốc lộ 2](#) đến [Hà Giang](#), [quốc lộ 3](#) đến [Cao Bằng](#); [quốc lộ 5](#) đi [Hải Phòng](#), [quốc lộ 18](#) đi [Quảng Ninh](#), [quốc lộ 6](#) và [quốc lộ 32](#) đi các tỉnh [Tây Bắc](#). Ngoài ra, Hà Nội còn có các nhiều tuyến [đường cao tốc](#) trên địa bàn như [đại lộ Thăng Long](#), Pháp Vân-Cầu Giẽ, ngoài ra các tuyến cao tốc [Hà Nội-Lạng Sơn](#), [Hà Nội-Hải Phòng](#), [Nội Bài-Lào Cai](#), [Hà Nội-Thái Nguyên](#) cũng đang trong quá trình xây dựng. Về giao thông đường thủy, Hà Nội cũng là đầu mối giao thông quan trọng với [bến Phà Đen](#) đi [Hưng Yên](#), [Nam Định](#), [Thái Bình](#), [Việt Trì](#) và [bến Hàm Tử Quan](#) đi [Phả Lại](#).



Giao thông tại một ngã tư Hà Nội, 2011

Trong nội ô, các con phố của Hà Nội thường xuyên ùn tắc do cơ sở hạ tầng đô thị còn thấp kém, lượng phương tiện tham gia giao thông quá lớn – đặc biệt là [xe máy](#) –, và ý thức chưa tốt của các cư dân thành phố.^[83] Lại thêm khâu xử lý vi phạm giao thông của cảnh sát giao thông hiện nay chưa nghiêm, việc quản lý nhà nước và tổ chức giao thông còn nhiều bất cập, luôn thay đổi tùy tiện.^{[83][84]} Giáo sư [Seymour Papert](#) – nhà khoa học máy tính từ [Hoc viện Công nghệ Massachusetts](#) bị tai nạn ở Hà Nội vào cuối năm 2006 – đã miêu tả giao thông của thành phố như một ví dụ minh họa cho giả thuyết về “hành vi hợp trội”, phương thức mà các đám đông, tuân theo các nguyên tắc đơn giản và không cần sự lãnh đạo, tạo ra các vận động và hệ thống phức tạp.^[85] Trên những đường phố Hà Nội, vỉa hè thường bị chiếm dụng khiến người đi bộ phải đi xuống lòng đường. Trong những năm gần đây, Hà Nội chỉ phát triển thêm 5 tới 10 km đường mỗi năm.^[86] Nhiều trục đường của thành phố thiết kế chưa khoa học, không đồng bộ và hệ thống đèn giao thông ở một vài điểm cũng thiếu hợp lý. Thêm nữa, hiện tượng ngập úng mỗi khi mưa lớn cũng gây khó khăn cho người tham gia giao thông. Trong [thập niên 2000](#), hệ thống [xe buýt](#) – loại hình phương tiện giao thông công cộng duy nhất – của thành phố có phát triển mạnh, nhưng phần đông người dân vẫn sử dụng các phương tiện cá nhân, chủ yếu là xe máy.

Theo quy hoạch giao thông Hà Nội được [Thủ tướng chính phủ Nguyễn Tấn Dũng](#) phê duyệt năm 2008, chi phí cho phần phát triển đường bộ lên tới 100.000 tỷ [đồng](#). Ba tuyến đường vành đai, 30 tuyến đường trục chính cùng nhiều tuyến phố sẽ được xây dựng mới hoặc cải tạo lại.^[86] Bộ trưởng [Bộ Giao thông Vận tải Hồ Nghĩa Dũng](#) dự báo tới năm 2015, thành phố Hà Nội sẽ hết tình trạng ùn tắc giao thông.^[87] Cho đến cuối năm 2011, Hà Nội hiện có 7.365 km đường giao thông, trong đó 20% là trục đường chính, 7 trục hướng tâm và 3 tuyến vành đai, cũng như đang quản lý hơn 4,3 triệu phương tiện giao thông các loại, trong đó riêng xe máy chiếm gần 4 triệu.^[88] Trong 11 tháng đầu năm 2011, trên địa bàn Hà Nội đã xảy ra 533 vụ [tai nạn giao thông](#) đường bộ, đường sắt làm 531 người chết và 144 người bị thương.^[88]

Xã hội

Nhà ở



Nhà tập thể với [chuồng cọp](#) phổ biến ở Hà Nội

Mặc dù là thủ đô của một quốc gia nghèo, [thu nhập bình quân đầu người](#) thấp, nhưng Hà Nội lại là một trong những thành phố đắt đỏ nhất thế giới và giá [bất động sản](#) không thua kém các quốc gia giàu có.^[89] Điều này đã khiến những cư dân Hà Nội, đặc biệt tầng lớp có thu nhập thấp, phải sống trong điều kiện chật chội, thiếu tiện nghi. Theo con số năm [2003](#), 30% dân số Hà Nội sống dưới mức 3 [mét vuông](#) một người.^[43] Ở những khu phố trung tâm, tình trạng còn bi đát hơn rất nhiều. [Nhà nước](#) cũng không đủ khả năng để hỗ trợ cho người dân. Chỉ khoảng 30% cán bộ, công nhân, viên chức được phân phối nhà ở.^[90]

Do [truyền thống văn hóa](#) và những khó khăn về chỗ ở, hiện tượng 3, 4 thế hệ cùng sống chung trong một ngôi nhà rất phổ biến ở Hà Nội.^[91]

Mỗi năm, thành phố xây dựng mới hàng triệu mét vuông nhà, nhưng giá vẫn ở mức quá cao so với phần lớn người dân. Gần như 100% các gia đình trẻ ở Hà Nội chưa có nhà ở, phải sống ghép chung hoặc thuê nhà ở tạm. Với giá từ 500 triệu tới 1,5 tỷ [đồng](#) một căn hộ chung cư, một người dân có thu nhập trung bình chỉ có thể mua được sau nhiều năm tích lũy tài chính.^[90] Bên cạnh những khu chung cư mới mọc thêm ngày càng nhiều, vẫn còn những bộ phận dân cư phải sống trong những điều kiện hết sức lạc hậu. Tại [bãi An Dương](#), dải đất giữa [sông Hồng](#) thuộc địa phận Yên Phụ, Từ Liêm, Phúc Xá, hàng trăm gia đình sống trong những ngôi nhà lợp mái tre xây từ nhiều năm trước, không có điện, không có trường học và không được chăm sóc về y tế.^[92]

Việc chia các đất công cũng gây bức xúc dư luận. Như năm 2006, Báo chí đặt vấn đề về "Nhà nước thiệt hại 3.000 tỉ đồng do quyết định duyệt giá đất của UBND TP Hà Nội"^[93]

Y tế

Xem thêm: [Y tế Hà Nội](#)

Theo con số của [Tổng cục Thống kê Việt Nam](#) năm [2011](#) thì năm [2010](#), thành phố Hà Nội có 650 cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc sở Y tế thành phố, trong đó có 40 bệnh viện, 29 [phòng](#)

[khám](#) khu vực và 575 trạm y tế.^[94] Số giường bệnh trực thuộc sở Y tế Hà Nội là 11.536 giường, chiếm khoảng một phần hai mươi số giường bệnh toàn quốc; tính trung bình ở Hà Nội 569 người/giường bệnh so với 310 người/giường bệnh ở TPHCM.^[95] Điều này dẫn đến tình trạng nhiều bệnh viện 1 giường bệnh có đến 2-3 bệnh nhân nằm điều trị là thường xuyên gặp.^[96] Cũng theo thống kê năm 2010, thành phố Hà Nội có 2.974 bác sĩ, 2.584 y sĩ và 3.970 y tá, so với Thành phố Hồ Chí Minh 6.073 bác sĩ, 1.875 y sĩ và 10.474 y tá.^[97] Do sự phát triển không đồng đều, những bệnh viện lớn của Hà Nội, cũng là của cả [miền Bắc](#), chỉ tập trung trong khu vực nội ô thành phố. Các bệnh viện [Việt Đức](#), [Bach Mai](#), [Nhi Thủy Điển](#) và [Bệnh viện Phụ sản Hà Nội](#) đều trong tình trạng quá tải.^[98] Cùng với hệ thống y tế của nhà nước, Hà Nội cũng có một hệ thống bệnh viện, phòng khám tư nhân đang dần phát triển. Năm 2007, toàn thành phố có 8 bệnh viện tư nhân với khoảng 300 giường bệnh. Theo đề án đang được triển khai, đến năm 2010, Hà Nội sẽ có thêm 8 đến 10 bệnh viện tư nhân. Khi đó, tổng số giường bệnh tư nhân sẽ lên tới khoảng 2.500 giường.^[99]

Cũng giống như [Thành phố Hồ Chí Minh](#), điều kiện chăm sóc y tế giữa nội ô và các huyện ngoại thành Hà Nội có sự chênh lệch lớn. Sau đợt mở rộng địa giới hành chính năm 2008, mức chênh lệch này càng tăng, thể hiện qua các chỉ số y tế cơ bản. Nếu như tại địa phận Hà Nội cũ, tỷ lệ trẻ em [suy dinh dưỡng](#) là 9,7%, thì ở Hà Tây, con số lên tới 17%. Tương tự, tuổi thọ trung bình tại khu vực Hà Nội cũ khá cao, 79 tuổi, nhưng sau khi mở rộng, con số này bị giảm xuống còn 75,6 tuổi. Tại không ít khu vực thuộc các huyện ngoại thành, cư dân vẫn phải sống trong điều kiện vệ sinh yếu kém, thiếu nước sạch để sinh hoạt, phải sử dụng nước ao, nước giếng.^[100]

Giáo dục

Bài chi tiết: [Giáo dục tại Hà Nội](#)



[Đại học Y Hà Nội](#), một trong những đại học đầu tiên của Việt Nam

Từ nhiều thế kỷ, vị thế kinh đô đã giúp Thăng Long – Hà Nội trở thành trung tâm giáo dục của Việt Nam. Từ giữa [thế kỷ 15](#) cho tới cuối [thế kỷ 19](#), Hà Nội luôn là một trong những địa điểm chính để tổ chức các cuộc thi thuộc hệ thống [khoa bảng](#), nhằm chọn những nhân vật tài năng bổ sung vào bộ máy quan lại. Tuy vậy, về số lượng [trang nguyên](#), Hà Nội lại thấp hơn những vùng đất truyền thống khác như [Bắc Ninh](#), [Hải Dương](#). Tới thời [Pháp thuộc](#), với vị trí là thủ đô của [Liên bang Đông Dương](#), Hà Nội là một trung tâm giáo dục của khu vực, nơi người Pháp đặt các trường dạy nghề và giáo dục bậc đại học, trong đó có [Viện Đại học Đông Dương](#), [Trường Y khoa Đông Dương](#) là các trường mà sau này trở thành nền móng của giáo dục đại học ở Việt Nam.^[101]

Hà Nội ngày nay vẫn là trung tâm giáo dục lớn nhất Việt Nam. Năm 2009, Hà Nội có 677 trường tiểu học, 581 trường trung học cơ sở và 186 trường trung học phổ thông với 27.552 lớp học, 982.579 học sinh.^{[102][103][104]} Hệ thống trường trung học phổ thông, Hà Nội có 40 trường công lập, một vài trong số đó nổi tiếng vì chất lượng giảng dạy và truyền thống lâu đời, như [Trung học Chuyên Hà Nội - Amsterdam](#), Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Huệ, [Trung học Chu Văn An](#), [Trung học Trần Phú](#). Bên cạnh các trường công lập, thành phố còn có 65 trường dân lập và 5 trường bán công.^[105] Hà Nội cũng là địa điểm của ba trường trung học đặc biệt, trực thuộc các trường đại học, là [Trường Trung học phổ thông Chuyên Ngoại ngữ](#) thuộc [Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội](#), [Trường Trung học phổ thông chuyên Khoa học Tự nhiên](#) thuộc [Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội](#) và [Trường Trung học phổ thông Chuyên](#) thuộc [Trường Đại học Sư phạm Hà Nội](#). Các trường trung học chuyên này là nơi tập trung nhiều học sinh phổ thông ưu tú không chỉ của Hà Nội mà còn của toàn [Việt Nam](#). Cùng với các trung học danh tiếng, hệ thống giáo dục của thành phố vẫn duy trì những trường bổ túc và cả các lớp học xóa mù chữ. Sau khi Hà Tây được sát nhập vào thành phố, Hà Nội hiện đứng đầu Việt Nam về số lượng người không biết chữ. Theo thống kê của [Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam](#) năm 2008, toàn thành phố có gần 235.000 người mù chữ trên tổng số 1,7 triệu người của cả quốc gia.^[106]

Là một trong hai trung tâm giáo dục đại học lớn nhất quốc gia, trên địa bàn Hà Nội có trên [50 trường đại học cùng nhiều cao đẳng](#), đào tạo hầu hết các ngành nghề quan trọng. Năm 2007, tại thành phố có 606.207 sinh viên, Hà Tây cũng tập trung 29.435 sinh viên.^[107] Nhiều trường đại học ở đây như [Đại học Quốc gia Hà Nội](#), [Đại học Y](#), [Trường Đại học Bách khoa Hà Nội](#), [Học viện Kỹ thuật Quân sự](#), [Trường Đại học Kinh tế Quốc dân](#), [Trường Đại học Sư phạm Hà Nội](#), [Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội](#) là những trường đào tạo đa ngành và chuyên ngành hàng đầu của Việt Nam.

An sinh xã hội

Văn hóa

Bài chi tiết: [Văn hóa Hà Nội](#)

Thể thao



[Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình](#)

Với vai trò thủ đô, Hà Nội là nơi tập trung nhiều câu lạc bộ thể thao lớn cùng các công trình thể thao quan trọng của Việt Nam. Hiện nay thành phố có bốn câu lạc bộ bóng đá: [Hà Nội T&T](#),

[CLB BĐ Hà Nội](#) ở [V-league](#), [Trẻ Hà Nội](#) và [Câu lạc bộ Hà Nội](#) ở [giải hạng nhất](#). CLB BĐ Hà Nội – tiền thân là đội Công an Hà Nội và câu lạc bộ [Thế Công](#) – nằm trong số những câu lạc bộ giàu thành tích nhất [Việt Nam](#). Ngoài ra, trong quá khứ, Hà Nội còn có nhiều đội bóng mạnh như Tổng cục Đường sắt (thành lập năm 1956), Tổng cục Bưu điện (thành lập năm 1957), Phòng không Không quân, Thanh niên Hà Nội,^[108] Quân khu Thủ đô, Công nhân Xây dựng Hà Nội.^[109] Những vận động viên của Hà Nội luôn đóng vai trò quan trọng trong đoàn thể thao Việt Nam tham dự các kỳ thi đấu quốc tế. Từ năm [2001](#) đến [2003](#), các vận động viên của thành phố đã đạt được tổng cộng 3.414 huy chương, gồm: 54 huy chương thế giới, 95 huy chương châu Á, 647 huy chương Đông Nam Á và quốc tế, cùng 2.591 huy chương tại các giải đấu quốc gia.^[110]

Hà Nội dẫn đầu Việt Nam về tỷ lệ người thường xuyên tập luyện thể thao với 28,5%.^[111] Nhưng dân số quá đông, không gian đô thị ngày càng chật chội khiến những địa điểm thể thao trở nên khan hiếm và không đáp ứng đủ nhu cầu của người dân. Hầu hết các trường đại học và cao đẳng tại Hà Nội đều trong tình trạng thiếu sân chơi. Một vài trường có diện tích rộng, nhưng lại sử dụng một phần để xây dựng sân [quần vợt](#) với hiệu suất sử dụng không cao. Các sinh viên của thành phố thường phải chơi bóng trong những khoảng sân có diện tích nhỏ hẹp.^[112]



[Bệnh viện Thể thao Việt Nam](#)- cơ quan đầu ngành về Y học Thể thao tại huyện [Từ Liêm](#)

Sau nhiều năm sử dụng [Sân vận động Hàng Đẫy](#), được xây dựng năm 1958,^[108] nằm trong trung tâm thành phố làm nơi thi đấu chính, từ năm 2003, Hà Nội có thêm [Sân vận động Mỹ Đình](#) nằm tại phía Nam thành phố, sức chứa 40.192 chỗ ngồi.^[113]

Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, nằm trong Liên hợp thể thao quốc gia, từng là địa điểm chính của [Đại hội Thể thao Đông Nam Á năm 2003](#), nơi tổ chức lễ khai mạc, lễ bế mạc, các trận thi đấu [bóng đá](#) nam và các cuộc tranh tài trong môn [điền kinh](#). Tại [Giải vô địch bóng đá Đông Nam Á 2008](#), trước bốn vạn khán giả, Mỹ Đình là nơi chứng kiến [Đội tuyển quốc gia Việt Nam](#) một lần nữa bước lên ngôi cao nhất của bóng đá [Đông Nam Á](#) sau 49 năm chờ đợi. Một số trung tâm thể thao lớn khác của thành phố có thể kể tới như [Nhà thi đấu Quần Ngựa](#), [Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia I](#), [Sân vận động Cột Cờ](#)... cùng hơn 20 điểm sân bãi, nhà tập khác.

Các địa điểm văn hóa, giải trí



[Nhà hát Lớn Hà Nội](#)

Theo con số giữa năm [2008](#), toàn thành phố Hà Nội có 17 rạp hát, trong đó 12 rạp thuộc hai quận [Hoàn Kiếm](#) và [Hai Bà Trưng](#).^[114] [Nhà hát Lớn](#) của thành phố, nằm tại số 1 phố Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm do người Pháp xây dựng và hoàn thành vào năm [1911](#). Ngày nay, đây là nơi biểu diễn các loại hình nghệ thuật cổ điển như [opera](#), [nhạc thính phòng](#), [kịch nói](#), cũng là trung tâm của các hội nghị, gặp gỡ. Nằm tại số 91 phố Trần Hưng Đạo, [Cung Văn hóa Hữu nghị Hà Nội](#) cũng là một địa điểm biểu diễn quan trọng, nơi diễn ra các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, [thời trang](#), các cuộc thi [hoa hậu](#)... cùng các hoạt động khoa học, hội thảo, hội nghị, triển lãm.

Dành cho sân khấu kịch, thành phố có [Nhà hát Tuổi trẻ](#) tại số 11 phố Ngô Thi Nhậm quận Hai Bà Trưng với 650 chỗ ngồi, [Nhà hát Chuông Vàng](#) tại 72 [Hàng Bạc](#) quận Hoàn Kiếm với 250 ghế ngồi, [Nhà hát Kịch Việt Nam](#) nằm trên con đường nhỏ sau lưng Nhà hát Lớn với 170 ghế. Các môn nghệ thuật truyền thống của Việt Nam cũng có sân khấu riêng. [Nhà hát Hồng Hà](#) tại 51 Đường Thành dành cho sân khấu [tuồng](#). [Nhà hát Cải lương Trung ương](#) nằm tại 164 Hồng Mai, quận [Hai Bà Trưng](#). Môn nghệ thuật [chèo](#) cũng có riêng [Nhà hát Chèo Việt Nam](#) ở khu Văn công Mai Dịch, huyện [Từ Liêm](#), và từ năm 2007 thêm một điểm biểu diễn ở Kim Mã, Giang Văn Minh.^[115] Rạp múa rối nước Thăng Long ở phố Đinh Tiên Hoàng, bờ hồ Hoàn Kiếm, thường được nhiều khách du lịch tìm đến.



[Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam](#)

Hà Nội là thành phố có hệ thống bảo tàng đa dạng bậc nhất Việt Nam. Một phần lớn trong số đó là các bảo tàng lịch sử, như [Bảo tàng Lịch sử Quân sự](#), [Bảo tàng Lịch sử Việt Nam](#), [Bảo tàng Chiến thắng B52](#), [Bảo tàng Cách mạng](#)... Các lĩnh vực khác có thể kể tới [Bảo tàng Mỹ thuật Việt](#)

[Nam](#), [Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam](#), [Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam](#). Tổng cộng, Hà Nội có hơn 10 bảo tàng, so với hệ thống gần 120 bảo tàng của Việt Nam.^[116] Năm 2009, tại Hà Nội có 32 thư viện do địa phương quản lý với lượng sách 565 nghìn bản. Như vậy, số thư viện địa phương của Hà Nội hiện nay lớn hơn [Thành phố Hồ Chí Minh](#) – 26 thư viện với 2.420 ngàn cuốn – nhưng lượng sách chỉ bằng khoảng một phần tư.^[117] Ngoài hệ thống thư viện địa phương, tại Hà Nội còn phải kể tới các thư viện trong trường đại học. [Thư viện Quốc gia](#) tọa lạc tại 31 phố Tràng Thi, với 800.752 đầu sách, 8.677 tựa báo, tạp chí, có thể xem như thư viện quan trọng nhất của Việt Nam.^[118]

Trong hơn 10 rạp chiếu phim của Hà Nội, chỉ một vài rạp được trang bị hiện đại và thu hút khán giả, như [MegaStar](#) nằm trong tòa tháp Vincom hay [Trung tâm chiếu phim quốc gia](#) số 2 Láng Hạ quận Đống Đa. Những rạp khác như Đặng Dung, Tháng 8 rất vắng người xem vì chất lượng âm thanh và hình ảnh kém. Fansland, rạp chiếu phim từng một thời nổi tiếng với các tác phẩm [điện ảnh](#) kinh điển, đã phải đóng cửa vào giữa năm 2008 bởi không có khán giả.^[119] Các [quán bar](#), [vũ trường](#) cũng là điểm đến của 1 bộ phận thanh niên Hà Nội. Nhiều vũ trường từng nổi tiếng nhưng chỉ tồn tại một thời gian rồi đóng cửa vì nhiều lý do. [Vũ trường New Century](#) trên phố Tràng Thi mở cửa từ năm 1999, từng là tụ điểm ăn chơi bậc nhất của thành phố, đã phải đóng cửa vào năm 2007 bởi dính líu tới [mai dâm](#) và [ma túy](#). Trước đó, vũ trường Đêm Màu Hồng ở 78 Hàng Chiếu cũng kết thúc trong một vụ cháy lớn vào năm 1999.^[120]

Nằm ở quận [Tây Hồ](#), [Công viên nước Hồ Tây](#) là một địa điểm giải trí hấp dẫn của thành phố. Công viên có diện tích 35.560 m², chia thành 5 khu vui chơi được trang bị hiện đại với các đường trượt cao tốc, bể tạo sóng, bể mát xa...^[121] Trong nội ô thành phố cũng có một vài công viên lớn như [Công viên Thống Nhất](#), [Công viên Thủ Lệ](#), [Công viên Tuổi Trẻ](#). Hà Nội còn là thành phố có nhiều làng nghề truyền thống nổi tiếng. Làng [gốm Bát Tràng](#), làng [Lụa Vạn Phúc](#), [Đông Ngũ Xã](#)... không chỉ đóng vai trò về kinh tế mà còn là những địa điểm văn hóa, du lịch.

Làng nghề truyền thống



Sản phẩm [gốm](#) của làng nghề truyền thống [Bát Tràng](#) trên [con đường Gốm sứ](#)

Thành phố Hà Nội trước kia đã nổi tiếng với những làng nghề phong phú, thể hiện qua câu thành ngữ quen thuộc "*Hà Nội 36 phố phường*". Theo thời gian, bộ mặt đô thị của khu phố cổ đã có nhiều thay đổi, nhưng những con phố nơi đây vẫn giữ nguyên những cái tên thuở trước và không ít trong số đó vẫn là nơi buôn bán, kinh doanh những mặt hàng truyền thống cũ. Sau khi [Hà Tây](#) được sát nhập vào Hà Nội, thành phố còn có thêm nhiều làng nghề danh tiếng khác. Theo con số cuối năm 2008, toàn Hà Nội có 1.264 làng nghề, là nơi tập trung làng nghề đồng đúc bậc nhất Việt Nam.^[122]

Nằm trong trung tâm khu phố cổ, [Hàng Bạc](#) trước đây là nơi tập trung những người sinh sống bằng các nghề đúc bạc nén, kim hoàn và đổi [tiền](#). Những thợ kim hoàn của Hàng Bạc có kỹ thuật tinh xảo, xuất thân từ ba làng nghề làm đồ vàng bạc nổi tiếng của [miền Bắc Việt Nam](#): làng Châu Khê ở tỉnh [Hưng Yên](#), làng Định Công ở quận Hoàng Mai và làng Đồng Sâm thuộc tỉnh [Thái Bình](#). [Thế kỷ 15](#), Lưu Xuân Tín, vị quan thượng thư [bộ Lại](#) vốn người làng Châu Khê, được triều đình [nhà Lê](#) giao cho việc lập xưởng đúc bạc nén tại kinh thành Thăng Long. Nhờ vậy, những người thợ Châu Khê tới Hà Nội và không chỉ làm bạc nén, họ làm cả nghề trang trí vàng bạc. Khi [nhà Nguyễn](#) lấy [Huế](#) làm kinh đô, xưởng đúc bạc nén cũng chuyển tới kinh thành mới, nhưng những người thợ Châu Khê vẫn ở lại Thăng Long và lập nên con phố Hàng Bạc ngày nay. Vào thời kỳ thuộc địa, con phố Hàng Bạc còn được mang tên *Rue changeurs*, có nghĩa *phố Đổi Bạc*. Dân cư ở đây không chỉ sản xuất đồ kim hoàn mà còn buôn bán, đổi bạc nén lấy bạc vụn. Ngày nay, nghề buôn bán vàng bạc xuất hiện ở nhiều con phố khác, nhưng Hàng Bạc vẫn là nơi đông đúc bạc nhất.^[123]



Vẽ [truyền thần](#)- một nghề truyền thống độc đáo trong [khu phố cổ Hà Nội](#)

[Làng Bát Tràng](#) nằm ở huyện Gia Lâm, phía Nam thành phố từ lâu đã nổi tiếng với sản phẩm [gốm](#) mang tên chính ngôi làng này. Làng xuất hiện vào [thế kỷ 14](#) khi những người dân làm gốm từ làng Bồ Bát, [Ninh Bình](#) và làng Ninh Trạng, [Thanh Hóa](#) tụ họp về đây lập nên ngôi làng mới mang tên Bát Trạng. Những người dân Bát Trạng trước kia ít sống với nghề gốm và [nông nghiệp](#), chủ yếu buôn bán [cau khô](#), [nước mắm](#). Nghề gốm ở đây chỉ thực sự phát triển sau năm [1954](#), khi miền Bắc Việt Nam bước vào thời kỳ hòa bình. Nhiều mẫu mã, các loại [men](#) truyền thống được những nghệ nhân của làng phục hồi, sản phẩm gốm Bát Trạng nhanh chóng đạt được danh tiếng. Bát Trạng hiện nay không chỉ là một làng nghề sản xuất thuần túy. Với nhiều công trình tín ngưỡng, văn hóa cùng sản phẩm gốm nổi tiếng, ngôi làng trở thành một địa điểm du lịch thu hút của thành phố Hà Nội.^[123]

Một làng nghề nổi tiếng khác của Hà Nội ngày nay là [làng lụa Vạn Phúc](#), vốn thuộc thành phố [Hà Đông](#) tỉnh Hà Tây trước đây, nay là quận Hà Đông. Sản phẩm lụa của làng từ rất lâu đã nổi tiếng với tên gọi *lụa Hà Đông*, từng được ca ngợi trong [âm nhạc](#), [thi ca](#) và [điện ảnh](#). Tương truyền, bà tổ làng lụa Vạn Phúc vốn người [Hàng Châu](#), [Trung Quốc](#), theo chồng chinh chiến rồi tới ở lại và truyền nghề dệt cho làng.^[124] Theo một truyền thuyết khác, cách đây hơn 1200 năm, một cô gái người [Cao Bằng](#) tên là A Lã Thị Nương đã đến [làm dâu](#) và mang nghề dệt lụa tới làng. Trải qua thời gian, nghề lụa trở thành nghề truyền thống của Vạn Phúc. Ngày nay, phần lớn các gia đình ở đây vẫn sống bằng nghề dệt. Bên cạnh các khung dệt cổ, nhiều gia đình sử dụng những khung dệt cơ khí hiện đại. Các con phố Hàng Gai, Hàng Đào của Hà Nội là nơi tập trung nhiều cửa hàng bán sản phẩm lụa Vạn Phúc.^[125]

Lễ hội truyền thống



Những chiếc đò chờ du khách vào [lễ hội chùa Hương](#)

Thăng Long – Hà Nội là một trong ba vùng tập trung nhiều hội lễ của [miền Bắc Việt Nam](#), cùng với vùng đất tổ [Phú Thọ](#) và xứ [Kinh Bắc](#). Cũng như các vùng đất khác, những lễ hội truyền thống ở khu vực Hà Nội được tổ chức nhiều nhất vào [mùa xuân](#). Phần nhiều các lễ hội tưởng nhớ những nhân vật lịch sử, truyền thuyết như [Thánh Gióng](#), [Hai Bà Trưng](#), [Quang Trung](#), [An Dương Vương](#)... Một vài lễ hội có tổ chức những trò chơi dân gian độc đáo như hội thổi cơm thi làng Thị Cẩm, hội bơi cạp và bắt chạch làng Hồ, hội chạy cờ làng Đơ Thao, [lễ hội thả điều truyền thống Bá Giang](#).

Từ ngày 9 đến 12 tháng 1 [âm lịch](#), [lễ hội Triều Khúc](#) được tổ chức tại ngôi làng cùng tên, thuộc xã [Tân Triều](#), huyện [Thanh Trì](#), nơi nổi tiếng với nghề làm [nón quai thao](#) và may các đồ thờ như long, tàn, trướng, y môn, tán tía. Lễ hội được mở đầu bằng lễ rước long bào từ đình Sắc về đình Lớn. Khi cuộc tế lễ trong đình bắt đầu thì ngoài sân đình các trò vui cũng được tổ chức. Một trong những trò vui được nhiều người ưa thích nhất là trò *đi đánh bông*. Đi đánh bông do hai nam thanh niên mặc trang phục nữ giới biểu diễn, nhún nhảy và đánh chiếc trống Bông đeo trước bụng. Nhiều trò vui khác như múa lân hí cầu, đấu vật, hát Chèo Tàu sẽ được tổ chức cho tới ngày 12, hội kết thúc bằng lễ rã đám.^[126]

Một trong những hội lễ lớn nhất ở [đồng bằng Bắc Bộ](#) là [lễ hội Thánh Gióng](#) hay còn gọi là hội làng Phù Đổng (xã Phù Đổng huyện Gia Lâm), xuất phát từ một câu chuyện truyền thuyết về [Thánh Gióng](#), một trong [tứ bất tử](#) của [tín ngưỡng dân gian Việt Nam](#). Vào 9 tháng 4 âm lịch hàng năm, những người dân ở khắp nơi tụ hội về đây tham dự, xem lễ hội làng. Lễ hội làng Gióng được cử hành trên một diễn trường rộng lớn dài khoảng 3 km gồm đền Thượng, đền Mẫu và chùa Kiến Sơ. Bắt đầu từ ngày 6, người dân làng tổ chức rước lễ rước cờ tới đền Mẫu, rước cơm chay lên đền Thượng và ngày chính hội tổ chức hội trận, tái hiện lại cảnh *Thánh Gióng phá giặc Ân*. Các ngày từ 10 đến 12 được tiếp nối bằng các lễ rửa khí giới, rước cờ báo tin thắng trận với trời đất và cuối cùng là lễ khao quân, đến đêm có hát chèo. Ngoài lễ hội chính tại làng Phù Đổng, một vài nơi khác cũng tổ chức hội Gióng như hội đền Sóc ở xã [Xuân Đình](#) huyện [Từ Liêm](#), hội Sóc Sơn ở huyện [Sóc Sơn](#), hội Phù Thánh Gióng ở làng Chi Nam, xã [Lê Chi](#) huyện [Gia Lâm](#).^[127]

Trong nội ô thành phố, vào ngày 5 [Tết Nguyên Đán](#), lễ hội Quang Trung được tổ chức ở [gò Đống Đa](#), thuộc quận [Đống Đa](#). Địa điểm này từng là nơi diễn ra trận đánh giữa [nhà Tây Sơn](#) và [quân Thanh](#) vào đêm 4 rạng ngày 5 tháng giêng năm [Kỷ Dậu](#), tức [1789](#). Lễ hội Quang Trung được tổ chức với nhiều trò vui, trong đó tiết mục rước rồng lửa do thanh niên mặc quần áo võ

sinh thời cổ rước đi quanh sân lớn, cùng một đám võ sinh múa côn quyền tái hiện lại hình ảnh của quá khứ.^[128]

Ở xã [Hương Sơn](#), huyện [Mỹ Đức](#), [lễ hội chùa Hương](#) tập nập du khách từ giữa tháng 1 tới tận tháng 3 [âm lịch](#), nhưng đông nhất vào khoảng từ ngày rằm [tháng giêng](#) đến 18 tháng 2. Với cảnh núi non, sông nước cùng quần thể di tích [chùa Hương](#), lễ hội là điểm đến của các tăng ni, phật tử, những người hành hương và khách du lịch. Theo hành trình phổ biến, khách chày hội thường bắt đầu từ bến Đục, ngồi đò theo dòng [suối Yến](#) ghé lễ đền Trình. Từ đó, họ tiếp tục đi qua cầu Hội, hang Sơn thủy hữu tình, núi Đồi Chèo, núi Con Voi, núi Mâm Xôi, núi Con Gà... rồi cập bến vào chùa Thiên Trù. Từ đây, du khách bắt đầu hành trình đi bộ thăm chùa Tiên, chùa Giải Oan, đền Cửa Vông và đến đệ nhất [động Hương Tích](#). Vào những ngày đông, dòng người trẩy hội kéo dài không ngớt. Lễ hội chùa Hương là một trong những lễ hội lớn và kéo dài nhất Việt Nam.^[129]

Ẩm thực



Một bát phở bò chín ăn cùng với [quẩy](#).

Là trung tâm văn hóa của cả [miền Bắc](#) từ nhiều thế kỷ, tại Hà Nội có thể tìm thấy và thưởng thức những món ăn của nhiều vùng đất khác, nhưng [ẩm thực](#) thành phố cũng có những nét riêng biệt. Cốm làng Vòng được những người dân của ngôi làng cùng tên thuộc [quận Cầu Giấy](#) làm đặc trưng bởi mùi thơm và màu sắc. [Cốm](#) làm từ giống nếp vàng gặt khi còn non, gói trong những tàu lá [sen](#) màu ngọc thạch và được những người bán hàng rao bán ngay từ sáng sớm. Tuy phổ biến nhất là cốm tươi, nhưng món ăn này còn được chế biến thành món chả cốm. Đây cũng là một món quà được dùng trong các dịp vui.^[130]

[Thanh Trì](#), làng vùng ngoại ô khác thuộc phường Thanh trì, quận Hoàng mai, nổi tiếng với món [bánh cuốn](#). Bánh được làm từ gạo gié cánh, tám thơm, tráng mỏng như tờ giấy. Những phụ nữ vùng Thanh Trì cho bánh vào thúng, đội trên đầu và đi rao khắp các ngõ phố của Hà Nội. Bánh xếp trong thúng, từng lớp gói nhau trên những tàu lá chuối. Khi ăn, bánh được bóc từng lớp rồi cuộn lại, bày trên những chiếc đĩa. Món [bánh cuốn Thanh Trì](#) được ăn cùng với loại [nước mắm](#) pha theo công thức đặc biệt của người Thanh Trì, [đậu phụ](#) rán nóng, [chả quế](#). Ngày nay, bánh còn được ăn với thịt ba chỉ quay giòn.^[131]

Một món ăn khác của Hà Nội, tuy xuất hiện chưa lâu nhưng đã nổi tiếng, là [chả cá Lã Vong](#). Vào thời [Pháp thuộc](#), gia đình họ Đoàn phố Hàng Sơn, ngày nay là 14 phố Chả Cá, đã tạo nên một món ăn mà danh tiếng của nó làm thay đổi cả tên con phố. Chả được làm từ thịt [cá lăng](#) – hoặc [cá](#)

[quả](#), [cá nheo](#) nhưng sẽ kém ngon hơn – thái mỏng ướp với nước [riềng](#), [nghê](#), [mẻ](#), [hat tiêu](#), nước mắm rồi kẹp vào cặp tre nướng trên lò [than](#) ngay trên bàn ăn của thực khách. Chả cá Lã Vọng phải ăn nóng, kèm với [bánh đa nướng](#) hay [bún](#) rối, [lạc](#) rang, [rau mùi](#), [húng láng](#), [thì là](#), [hành](#) củ tươi chế nhỏ, chấm với [mắm tôm](#).^[132]

[Phở](#) là món ăn rất phổ biến ở Việt Nam, nhưng [phở Hà Nội](#) có những cách chế biến đặc trưng riêng. Phở Hà Nội mang vị ngọt của xương [bò](#), thịt vừa chín đến độ để vẫn dẻo mà không dai, màu nước phở trong, bánh phở mỏng và mềm. Sau khi được trần qua nước nóng, bánh phở được dàn đều trong bát, bên trên là những lát thịt mỏng cùng [hành hoa](#), rau thơm.^[133] Cùng với thời gian, nhiều món phở mới xuất hiện với những cách chế biến khác nhau, như phở xào, phở rán...

Ở Hà Nội còn có nhiều món ăn đặc trưng khác như [phở cuốn](#), [bún thang](#), [bún chả](#), [bún nem](#), [bún bung](#), [bún mọc](#), [đậu phụ Mỡ](#), [bánh tôm Hồ Tây](#), bún ốc, tào phớ An Phú, nem chua làng Vẽ, nem Phùng, giò chả Ước lễ.

Văn hóa Thăng Long – Hà Nội



Lễ tế trong một hội làng tại nội thành Hà Nội

Hà Nội thường được xem như nơi tập trung những tinh hoa [văn hóa](#) của [miền Bắc](#) và cả [Việt Nam](#). Trong hàng ngàn năm, vị trí [kinh đô](#) khiến thành phố này trở thành nơi quy tụ của những nhân vật ưu tú, những thương nhân, những nghệ nhân, những thợ thủ công lành nghề. Họ tới đây lập nghiệp, mang theo những phong tục, tập quán địa phương và Hà Nội trở thành mảnh đất tiêu biểu cho [nền văn hóa của cả Việt Nam](#). Những danh nhân, nhân vật nổi tiếng của Việt Nam phần đông xuất thân từ những vùng đất khác, nhưng kinh đô Thăng Long thường là nơi họ xây dựng nên sự nghiệp. Môi trường cạnh tranh của đất kinh thành khiến những thương nhân, thợ thủ công trụ vững lại Hà Nội phải là những người xuất sắc, tài năng. Khi những người dân tứ xứ về định cư tại Thăng Long, các phong tục tập quán mà họ mang theo cũng dần thay đổi, tạo nên nét văn hóa của Hà Nội.^[134]

Thăng Long – Hà Nội, [kinh đô của Việt Nam](#), còn là nơi giao thoa của những nền văn hóa lớn. Hơn một nghìn năm Bắc thuộc đã để lại trên vùng đất Hà Nội ít nhiều những dấu ấn của nền [văn minh Trung Hoa](#). Khi những người [Pháp](#) vào Việt Nam, nhiều người trong số họ chỉ coi Hà Nội như một tỉnh của Trung Quốc, hoặc đơn thuần là một vùng chuyển tiếp giữa [Án Độ](#) và [Trung Hoa](#).^[135] Qua những người Pháp, Hà Nội – trung tâm văn hóa của quốc gia – biết tới nền văn

minh phương Tây để rồi xây dựng nên những cơ sở đầu tiên của nền nghệ thuật Việt Nam hiện đại với [tân nhạc](#), [thơ mới](#), [hội họa](#), [văn học hiện đại](#), [điện ảnh](#), [nhiếp ảnh](#). Nhưng Hà Nội đầu [thế kỷ 20](#) cũng là nơi những giá trị Pháp thống trị, cửa sổ mở ra thế giới mới của giới thượng lưu Việt Nam. Như lời của sử gia về [Đông Nam Á](#) Pierre-Richard F  ray: "*Ngay khi một người Việt Nam đạt được giàu sang và sống tại thành phố, anh ta bắt đầu trở nên đặc trưng Pháp. Anh ta cố gắng nói đúng giọng Pháp. Anh ta ăn, sống và thở theo cách Pháp*".^[136] Những thập niên gần đây, một lần nữa, Hà Nội cùng Việt Nam lại tiếp nhận những làn sóng văn hóa từ [châu Âu](#) và [Mỹ](#).

Tuy là thủ đô, trung tâm văn hóa của Việt Nam, nhưng một số sự kiện văn hóa tổ chức ở Hà Nội gần đây đã xảy ra nhiều sự việc đáng chú ý, điển hình là vụ tàn phá hoa của người Hà Nội tại Lễ hội [hoa anh đào](#) diễn ra giữa thủ đô năm [2008](#),^[137] hay những hành động thiếu ý thức, kém văn minh và đáng xấu hổ tại [Lễ hội phố hoa Hà Nội](#) vào [Tết Dương lịch 2009](#) tổ chức tại hồ Hoàn Kiếm.^[138] Nhà văn [Băng Sơn](#) phát biểu: "Tôi cảm thấy buồn và xấu hổ. Người Hà Nội làm xấu Hà Nội đi. Bao nhiêu năm hội hoa ở [Đà Lạt](#), ở [TP HCM](#) mà không phải làm hàng rào vẫn giữ được cho đến ngày cuối cùng". Những vụ việc trên đã dấy lên làn sóng phản đối mạnh mẽ từ dư luận cả nước trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặt câu hỏi lớn về "văn hóa người Tràng An" trong thời đại ngày nay.^[139]

Hà Nội trong nghệ thuật



Một người bán [sen](#) trên đường phố Hà Nội

Hà Nội luôn là một niềm cảm hứng sáng tác của nhiều nhạc sĩ. Trước hết đó là hình ảnh của một Hà Nội với khí thế hào hùng và mạnh mẽ trong vị thế thủ đô trong cuộc đấu tranh vệ quốc. Khi những người lính thuộc [Trung đoàn Thủ Đô](#) phải rời xa Hà Nội, một trong số đó, nhạc sĩ [Nguyễn Đình Thi](#) đã viết ca khúc [Người Hà Nội](#), ngày nay đã trở nên quen thuộc.^[140] Cũng trong những năm tháng này, [Văn Cao](#) đã viết cho Hà Nội một số hành khúc như [Thăng Long hành khúc ca](#), "Gò Đống Đa", [Tiến về Hà Nội](#). Hình ảnh Hà Nội trong cuộc chiến với thực dân Pháp cũng là đề tài của các tác phẩm như: "Sẽ về Thủ đô" của [Huy Du](#), "Cảm xúc tháng Mười" của Nguyễn Thành, "Ba Đình nắng" của Bùi Công Kỳ. Trong những tháng năm chống Mỹ, Thủ đô anh hùng trong chiến đấu và kiên thiết được khắc họa đậm nét trong các tác phẩm như "Bài ca Hà Nội" của

Vũ Thanh, "Hà Nội - Điện Biên Phủ" của Phạm Tuyên, "Khi thành phố lên đèn" của Thái Cơ, "Tiếng nói Hà Nội" của Văn An v.v... Bên cạnh đó, Hà Nội hiện lên với dáng vẻ cổ xưa, kiêu kì và lãng mạn, với "ánh đèn giăng mắc", "hoa chen người đi, liễu rũ mà chi", với hình ảnh người con gái "khăn san bay lá loi trên vai ai" trong những nhạc phẩm mang nhiều tính chất hoài niệm như *Hương về Hà Nội* của [Hoàng Dương](#), *Nỗi lòng người đi* [Anh Bằng](#), *Hà Nội ngày tháng cũ* của [Song Ngọc](#) hay *Gửi người em gái miền Nam* của [Đoàn Chuẩn](#). Vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật, con người, truyền thống lịch sử và nét thanh lịch độc đáo của Thủ đô được khắc họa đậm nét qua giai điệu của nhiều nhạc sĩ Việt Nam thuộc nhiều thế hệ khác nhau, như [Hoàng Hiệp](#) với *Nhớ về Hà Nội*, Phan Nhân với "Hà Nội niềm tin và hi vọng", [Hoàng Vân](#) với "Tình yêu Hà Nội", Văn Kí với "Trời Hà Nội xanh" và "Hà Nội mùa xuân", [Nguyễn Đức Toàn](#) với "Hà Nội trái tim hồng", Trần Hoàn với "Khúc hát người Hà Nội", [Trình Công Sơn](#) với *Nhớ mùa thu Hà Nội*, Nguyễn Cường với "Mãi vẫn là tuổi thơ tôi Hà Nội", [Dương Thu](#) với "Mong về Hà Nội", [Phú Quang](#) với *Em ơi, Hà Nội phố*, "Hà Nội ngày trở về", Phạm Minh Tuấn với "Hà Nội ơi thầm hát trong tôi", Nguyễn Tiến với "Chiều mưa Hà Nội", Trần Quang Lộc với "Có phải em mùa thu Hà Nội", [Trương Quý Hải](#) với *Hà Nội mùa vắng những cơn mưa*, Lê Vinh với "Hà Nội và tôi", Vũ Quang Trung với "Chiều Hà Nội" v.v... Một số địa danh của Hà Nội cũng đi trở thành chủ đề sáng tác trong âm nhạc như "Một thoáng Tây Hồ" của [Phó Đức Phương](#), "Ngẫu hứng sông Hồng" của [Trần Tiến](#), "Chiều Hồ Gươm" của Đặng An Nguyên, "Truyện thuyết Hồ Gươm" của Hoàng Phúc Thắng, "Bên lăng Bác Hồ" của Dân Huyền v.v... Có một số tác phẩm tuy không nhắc đến địa danh Hà Nội nhưng được lấy cảm hứng hoặc viết về chính mảnh đất này như: "Những ánh sao đêm" của [Phan Huỳnh Điểu](#), "Thu quyến rũ" của Đoàn Chuẩn, "Từ một ngã tư đường phố" của [Phạm Tuyên](#), "Mùa xuân làng lúa làng hoa" của Ngọc Khuê, "Hoa sữa" của Hồng Đăng...

Trong [văn học Việt Nam](#), Hà Nội hiện ra như một đô thị có lịch sử lâu đời, giàu truyền thống và bản sắc văn hóa.^[141] Thời phong kiến, thành Thăng Long từng là đề tài của nhiều bài thơ nổi tiếng như *Long thành cầm giả ca* của [Nguyễn Du](#) hay *Thăng Long thành hoài cổ* của [Bà Huyện Thanh Quan](#). Ba nhà văn thường được nhắc đến khi nói về đề tài Hà Nội trong văn học là [Nguyễn Tuân](#), [Vũ Bằng](#) và [Thạch Lam](#).^[141] Nguyễn Tuân, người sinh ra và lớn lên trong môi trường [nho giáo](#), thất vọng bởi cuộc sống trong xã hội "kim khí" xô bồ, thường tìm về những giá trị cũ. Bóng dáng Hà Nội trong tác phẩm của Nguyễn Tuân là những thú chơi của các bậc tao nhân mặc khách trong *Vang bóng một thời* như thưởng trà, thả thơ, đánh thơ, hát *ca trù*... Vũ Bằng lại qua những trang viết, như *Miếng ngon Hà Nội* và *Thương nhớ mười hai*, thể hiện nỗi nhớ và tình yêu Hà Nội, ca ngợi sự tinh tế của các món ăn, khung cảnh thiên nhiên, đất trời, cảnh vật, con người, văn hóa của thành phố. Thạch Lam được biết đến qua tập bút ký nổi tiếng *Hà Nội 36 phố phường*. Tác phẩm của Thạch Lam thể hiện sự thương xót trước những người nghèo khó, miêu tả hương vị của những món quà quê, những tiếng rao... tất cả những thứ tạo nên văn hóa Hà Nội.^[141] Nhiều nhà văn khác cũng có các tác phẩm nổi tiếng về thành phố này như *Phố* của [Chu Lai](#), *Sống mãi với thủ đô* của [Nguyễn Huy Tưởng](#). [Bảo Ninh](#) trong *Nỗi buồn chiến tranh* cũng dành nhiều trang viết về Hà Nội.

Hình ảnh Hà Nội xuất hiện rất nhiều trên cả [màn ảnh lớn](#) và [màn ảnh nhỏ](#). Sau khi được giải phóng vào năm 1954, không ít những bộ phim của điện ảnh cách mạng đã nói về Hà Nội, trong đó có thể đến đến *Giông tố*, *Sao tháng Tám*, *Hà Nội mùa đông năm 1946*, *Em bé Hà Nội*, *Phía bắc Thủ đô*, *Tiền tuyến gọi*.^[142] *Em bé Hà Nội*, tác phẩm của đạo diễn Hải Ninh, khắc họa cuộc sống của Hà Nội trong thời gian quân đội Hoa Kỳ [ném bom miền Bắc](#) đã giành Bằng sen vàng










tại [Liên hoan phim Việt Nam](#) năm 1975 và giải đặc biệt của ban giám khảo LHP Liên hoan phim Moskva cùng năm đó.^[143] Sau khi Việt Nam thống nhất, một số bộ phim khác khai thác đề tài về lớp thanh niên sống ở Hà Nội thời kỳ sau chiến tranh, như *Tuổi mười bảy*, *Những người đã gặp*, *Hãy tha thứ cho em*, *Cách sống của tôi*, *Hà Nội mùa chim làm tổ*.^[142] Nhưng kể từ năm 1990, trong suốt một thập niên, phim về Hà Nội dường như vắng bóng trên màn ảnh của [điện ảnh Việt Nam](#). Năm 2000, đạo diễn [Việt kiều Trần Anh Hùng](#) về Việt Nam sản xuất *Mùa hè chiều thẳng đứng*, một bộ phim chính kịch, xoay quanh cuộc sống của ba chị em gái với bối cảnh Hà Nội. Chuẩn bị cho lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, nhiều nhà làm phim Việt Nam dự định sẽ sản xuất một vài bộ phim về đề tài này.

Trong [hội họa](#), có lẽ người thành công và gắn bó nhất với Hà Nội là họa sĩ [Bùi Xuân Phái](#). Quê ở xã [Vân Canh](#), [Hà Đông](#), Bùi Xuân Phái theo học tại [Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương](#) và hầu như cả cuộc đời sống tại Hà Nội. Trong tranh của Bùi Xuân Phái, Hà Nội mang đầy vẻ xưa cũ với những ngôi nhà mái nâu, những con phố nhỏ. Những bức vẽ về phố cổ Hà Nội của Bùi Xuân Phái ngày nay đã trở nên nổi tiếng, thường được biết đến với tên gọi *Phố Phái*. Ngoài ra, còn có một số họa phẩm của các họa sĩ khác vẽ về người Hà Nội đã đi vào lịch sử: *Thiếu nữ bên hoa huệ* của [Tô Ngọc Vân](#), *Em Thúy* của [Trần Văn Cẩn](#), *Tan ca mời chị em ra họp thi thợ giỏi* của [Nguyễn Đỗ Cung](#)...

Thành phố kết nghĩa

- | | | |
|---|--|---|
|  Hồng Kông
(Trung Quốc) |  Bangkok (Thái Lan) |  Manila
(Philippines) |
|  Ankara (Thổ Nhĩ Kỳ) |  Fukuoka (Nhật Bản) |  Seoul (Hàn Quốc) |
|  Warszawa (Ba Lan) |  Moskva (Nga) |  Islamabad
(Pakistan) |
|  Toulouse (Pháp) |  Bắc Kinh (Trung Quốc) ^[144] |  Tokyo (Nhật Bản) |

Đọc thêm

-  [Nguyễn Vinh Phúc](#) (2004). *Hà Nội - Con đường, dòng sông và lịch sử*. Hà Nội: Nxb Trẻ.
-  [Tô Hoài](#) (2007). *Chuyện cũ Hà Nội*. Hà Nội: Nxb Hội Nhà Văn.
-  Nguyễn Vinh Phúc (2004). *Hà Nội qua những năm tháng*. Hà Nội: Nxb Trẻ.
-  Clément, Pierre; Nathalie Lancret (2003). *Hà Nội chu kỳ của những đổi thay hình thái kiến trúc và đô thị*. Nxb Khoa học và Kỹ thuật.
-  Nguyễn Vinh Phúc (2004). *Phố và đường Hà Nội*. Hà Nội: Nxb Giao thông Vận tải.
-  [Logan, William Stewart](#) (2000). *Hanoi: Biography of a City*. UNSW Press. ISBN 9780868404431. <http://books.google.com/books?id=Q1YG51Xd4XsC&printsec=frontcover&dq=Hanoi>. Truy cập 9 tháng 11 năm 2010.
-  [Papin, Philippe](#) (2001). *Histoire de Hanoi*. Fayard. ISBN 2213606714. <http://books.google.com/books?id=GMX0GgAACAAJ&dq=isbn:2213606714&hl=vi>. Truy cập 9 tháng 11 năm 2010.
-  [Boudarel, Georges](#); Nguyễn Văn Ký (2002). *Hanoi: City of the Rising Dragon*. Rowman & Littlefield. ISBN 0742516555. <http://books.google.com/books?id=noDel6BsmcYC&printsec=frontcover&dq=Hanoi>. Truy cập 9 tháng 11 năm 2010.
-  [Boudarel, Georges](#); Nguyễn Văn Ký (1997). *Hanoi 1936-1996: du drapeau rouge au billet vert*. Autrement. ISBN 9782862607191. <http://books.google.com/books?id=3p9uAAAAMAAJ&dq=isbn:9782862607191&hl=vi&pgis=1>. Truy cập 9 tháng 11 năm 2010.






Chú thích

1. ^{^ a b} [“Diện tích, dân số và mật độ dân số năm 2011 phân theo địa phương”](#). Tổng cục Thống kê Việt Nam. Truy cập 30 tháng 9 năm 2012.
2. [^] Quốc hội Việt Nam (1 tháng 7 năm 2002). [“Lệnh công bố về Nghị quyết của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992”](#) (bằng [Tiếng Việt](#)) định dạng (RTF). [Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam](#) trang Điều 144, chương XI: Quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, thủ đô, ngày quốc khánh. [Chủ tịch nước Việt Nam](#). Truy cập 16/3/2012. **trích dẫn:** *Thủ đô nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội*
3. [^] Hơi chềch về mạn tây bắc. Xem [bản đồ đồng bằng sông Hồng](#)
4. [^] [“Hanoi GDP estimated to expand 10.6% in Jan-Sept”](#). Vietnam Business News. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
5. ^{^ a b} [“Khái quát về Hà Nội”](#). UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
6. ^{^ a b c d e f} [“Thành phố Hà Nội”](#). Tổng cục Du lịch Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
7. [^] [“Giới thiệu khái quát về thành phố Hà Nội”](#). Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
8. [^] [“Hồ Tây - Hồ Trúc Bạch”](#). Sở Du lịch Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
9. [^] Khánh Lan, [“Sông ngòi Hà Nội đang kêu cứu”](#), *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, 12 tháng 4 năm 2007. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
10. [^] [“Khí hậu Hà Nội”](#). Hiệp hội Du lịch Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
11. [^] Quang Duẩn, [“Mưa lớn nhất trong gần 100 năm qua”](#), *Thanh Niên*, 2 tháng 11 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
12. [^] Kiều Minh, [“Hà Nội dẫn đầu về số người thiệt mạng do mưa lũ”](#), *VTC*, 2 tháng 11 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
13. [^] [“World Weather Information Service - Hanoi”](#).
14. [^] Baron & La Salle. *Dictionnaire des Communes administratif et militaire, France métropolitaine et France d'outre-mer*. Paris: Charles-Lavauzelle & Cie, 1949.
15. [^] [Nếp sống của người Hà Nội - Bee - Khoa học & Đời sống Online](#)
16. ^{^ a b} [“Nguồn gốc dân cư”](#). *Khái quát về Hà Nội*. UBND Thành phố Hà Nội. [Bản chính](#) lưu trữ 26/3/2011. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
17. ^{^ a b c d} Papin, Philippe (2001). *Histoire de Hanoi*. Fayard. 381-386. ISBN 2213606714.
18. [^] [“Đánh giá chung tình hình dân số... Phụ lục 2”](#). UBND Thành phố Hà Nội. [Bản chính](#) lưu trữ 26/3/2011. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
19. [^] báo [HàNômới](#) (12/11/2009 06:16). [Dân số Hà Nội đứng thứ 2 cả nước](#). Thông cáo báo chí. Truy cập 10/10/2011
20. [^] [Tổng cục Thống kê \(Việt Nam\)](#) (4 tháng 1 năm 1999). [“Dân số và mật độ dân số tại thời điểm 1/4/1999 phân theo địa phương”](#) (bằng Tiếng Việt) định dạng (xls). [Tổng cục Thống kê \(Việt Nam\)](#). Truy cập 25/11/2011. **trích dẫn:** *Hà Nội diện tích 921,0 km2, dân số 2675166, mật độ dân số 2904,6*
21. ^{^ a b} Hồng Khánh, [“Địa giới Hà Nội chính thức mở rộng từ 1 tháng 8”](#), *VnExpress*, 29 tháng 5 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
22. ^{^ a b} [“Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ. Trang 149-150”](#). Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương (6/2010). Truy cập 26 tháng 12 năm 2010.
23. ^{^ a b} [“Dân số và mật độ dân số năm 2009 phân theo địa phương”](#). [Tổng cục Thống kê Việt Nam](#). Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
24. ^{^ a b c} [“Thời kỳ tiền Thăng Long”](#). *Hà Nội theo năm tháng*. UBND Thành phố Hà Nội. [Bản chính](#) lưu trữ 26/3/2011. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
25. [^] [“Hà Nội đã có bao nhiêu tên gọi?”](#). VDC. Truy cập 22 tháng 2 năm 2006.
26. [^] [“Thăng Long thời Lý”](#). *Hà Nội theo năm tháng*. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
27. [^] [“Thăng Long thời Trần”](#). *Hà Nội theo năm tháng*. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
28. [^] [“Thăng Long - Đông Đô - Đông Quan”](#). *Hà Nội theo năm tháng*. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
29. [^] [“Thăng Long thời Hậu Lê”](#). *Hà Nội theo năm tháng*. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
30. [^] [“Đông Kinh Kê Chợ thời Mạc và Lê Mat”](#). *Hà Nội theo năm tháng*. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
31. [^] [“Thăng Long thời Tây Sơn”](#). *Hà Nội theo năm tháng*. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
32. ^{^ a b} [“Thời kỳ Hà Nội”](#). *Hà Nội theo năm tháng*. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010. ^{[[liên kết hỏng](#)]}
33. [^] Nguyễn Vinh Phúc. [“Hà Nội nghĩa là gì?”](#). VDC. [Bản chính](#) lưu trữ 12 tháng 6 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
34. [^] An Chi, [“Nghĩa của hai địa danh Thăng Long và Hà Nội”](#), *Chuyên đề An ninh thế giới số 996, An ninh thế giới*, số ra 996, 12:10:00 26/09/2010. Truy cập 10 tháng 8 năm 2011. [Bản chính](#) được lưu trữ ngày 10 tháng 8 năm 2011. (Viết bằng Tiếng Việt.) *“trước khi nước Đại Nam bị thực dân Pháp xâm lược và cai trị thì Hà Nội chưa bao giờ là tên của một kinh thành hay một thành phố cả”*
35. ^{^ a b} [“Hà Nội thời Pháp thuộc”](#). *Hà Nội theo năm tháng*. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
36. [^] Logan, William Stewart (2000). *Hanoi: Biography of a City*. UNSW Press. 86. ISBN 9780868404431. <http://books.google.com/books?id=QiYG5lXd4XsC&printsec=frontcover&dq=Hanoi>. Truy cập 9 tháng 11 năm 2010.
37. [^] Herring, George (1979). *America's Longest War*. John Wiley & Sons. 248.
38. [^] Morocco, John (1985). *Rain of Fire: Air War, 1969–1973*. Boston: Boston Publishing Company. 150.
39. [^] [“North Vietnam Says 1,318 Dead in the Raids on Hanoi”](#), *New York Times*, tháng 5 năm 1973, trang 3.
40. [^] [“Hà Nội ngày nay”](#). *Hà Nội theo năm tháng*. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
41. [^] Nguyễn Phú Trọng. [“Hà Nội - 50 năm chiến đấu, xây dựng và phát triển”](#). UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
42. [^] [Chủ tịch Quốc hội Việt Nam khóa VIII \(12/8/1991\). NGHỊ QUYẾT CỦA KỶ HỌP THỨ 9, QUỐC HỘI KHÓA VIII, NGÀY 12-8-1991 VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG](#). Thông cáo báo chí. Truy cập 21/12/2011
43. ^{^ a b} [“30% dân số Hà Nội sống dưới mức 3m²/người”](#), *Hà Nội mới*, 1 tháng 7 năm 2003. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
44. [^] Nguyễn Hiền. [“Hà Nội phát triển và đầu tư”](#). Việt Báo. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
45. [^] Hương Thu. [“Không khí Hà Nội ‘bản hang nhất châu Á’”](#). VnExpress. Truy cập 22 tháng 3 năm 2012.
46. [^] [“Hà Nội: Thành lập quận Hà Đông, chuyển TP Sơn Tây thành thị xã”](#), *Tiền Phong*, 11 tháng 12 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
47. [^] [“Hà Nội xây dựng chủ nghĩa xã hội những năm cuối thế kỷ 20”](#). Văn phòng Ban chỉ đạo Quốc gia Kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
48. [^] An Trần, [“Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn 2050”](#), *Hà Nội mới*, 30 tháng 3 năm 2010. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.

96. [^ Cá biệt có khi lên đến 8-9 người bệnh/giường](#)
97. [^ “Số cán bộ ngành Y trực thuộc Sở Y tế phân theo địa phương”](#). Tổng Cục Thống kê Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2012.
98. [^ Lan Anh, “Hà Nội: quá tải ở các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành”](#), 2 tháng 9 năm 2004. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010. Nam Phương (24 tháng 11 năm 2009). “[Bệnh viện quá tải, Thủ tướng yêu cầu đầu tư cho tuyến dưới](#)” (bằng Tiếng Việt). [VnExpress](#). Truy cập 11 tháng 10 năm 2010.
99. [^ Hạnh Ngân, “Năm 2010, Hà Nội sẽ có 2.500 giường bệnh tư nhân”](#), *Tiền Phong*, 12 tháng 7 năm 2007. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
100. [^ P. Thanh, “Y tế Hà Nội ngổn ngang khó khăn”](#), *Dân Trí*, 15 tháng 8 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
101. [^ “Đại học Đông Dương: Nền móng của giáo dục đại học hiện đại ở Việt Nam”](#). Tạp chí Hoạt động Khoa học. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
102. [^ “Số lớp học phổ thông tại thời điểm 30/9 phân theo địa phương”](#). Tổng Cục Thống kê Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
103. [^ “Số trường phổ thông tại thời điểm 30/9 phân theo địa phương”](#). Tổng Cục Thống kê Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
104. [^ “Số học sinh phổ thông tại thời điểm 31/12 phân theo địa phương”](#). Tổng Cục Thống kê Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
105. [^ “Danh sách các trường THPT công lập, dân lập và bán công”](#). Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
106. [^ Tiến Dũng, “Hà Nội dẫn đầu cả nước về số người mù chữ”](#), *VnExpress*, 29 tháng 10 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
107. [^ “Số giáo viên, số sinh viên đại học và cao đẳng phân theo địa phương”](#). Tổng Cục Thống kê Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
108. [^ a b Phạm Tấn, “Chuyên bóng đá Thủ đô”](#), *Thể thao & Văn hóa Online*, 1 tháng 2 năm 2009. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
109. [^ “20/5/1979 Trần đầu khó quên”](#), *Báo Thể Thao*. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.^{[\[liên kết hỏng\]](#)}
110. [^ “Thể thao Hà Nội đón nhân Huân chương Độc lập hạng Nhất”](#), *Người lao động*, 28 tháng 10 năm 2004. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
111. [^ Minh Giang, “Thể thao Hà Nội vươn ra sân chơi lớn”](#), *Nhân Dân*, 10 tháng 3 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
112. [^ Huệ Anh, “Sinh viên thiếu sân chơi trầm trọng”](#), *An ninh Thủ đô*, 31 tháng 10 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
113. [^ X.T., “Khánh thành sân vận động quốc gia Mỹ Đình”](#), *VnExpress*, 2 tháng 9 năm 2003. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010. (Viết bằng Tiếng Việt.)
114. [^ Đoàn Hoàng Đăng, “Sân khấu Hà Nội: Những chuyên... la đời!”](#), 29 tháng 4 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
115. [^ “Diễn biểu diễn Văn hóa nghệ thuật”](#). UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
116. [^ D. Diễm, “Các bảo tàng loay hoay tìm cách hút khách”](#), *VietNamNet*, 18 tháng 5 năm 2005. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010. [Bản chính](#) được lưu trữ ngày 18 Tháng năm 2005, 19:46 GMT+7. (Viết bằng Tiếng Việt.)
117. [^ “Số thư viện do địa phương quản lý phân theo địa phương”](#). Tổng Cục Thống kê Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
118. [^ “Nguồn lực thông tin”](#). Thư viện Quốc gia Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
119. [^ Bích Hạnh, “Rap phim Hà Nội: “Kê ăn không hết, người lần chẳng ra””](#), *VietNamNet*, 19 tháng 12 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010. (Viết bằng Tiếng Việt.) “*“Trong khi có rap chiếu hoặc là đóng cửa, hoặc hoạt động thời thóp thì rap chiếu khác lại phải tận dụng không gian chật hẹp xây thêm phòng chiếu để giải quyết tạm thời tình trạng quá tải”*”
120. [^ “Hà Nội: Nguy cơ cháy ở vũ trường rất cao”](#), *VnExpress*, 9 tháng 10 năm 2001. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
121. [^ “Công viên nước Hồ Tây”](#). Hiệp hội Du lịch Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
122. [^ Ngân Tuyền, “Ô nhiễm - Câu chuyện cũ”](#), *Hà Nội đất trăm nghề và nguy cơ mất nghiệp*, *An ninh Thủ đô*, 11 tháng 9 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
123. [^ a b Phạm Huy Thi, “Hà Nội - những làng nghề”](#). Hà Nội xưa và nay. VDC. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
124. [^ Hoàng Thắng, “Làng nghề cũng khốc vì ô nhiễm”](#), *Báo Công an Nhân dân*, 10 tháng 11 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
125. [^ “Thăm làng dệt lụa Vạn Phúc”](#), *Thông tấn xã Việt Nam*, 23 tháng 11 năm 2005. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
126. [^ “Lễ hội Triều Khúc”](#). Lễ hội truyền thống. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
127. [^ “Lễ hội Thánh Gióng”](#). Lễ hội truyền thống. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
128. [^ “Lễ hội Quang Trung”](#). Lễ hội truyền thống. UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.^{[\[liên kết hỏng\]](#)}
129. [^ Trần Thùy Linh \(22 tháng 2 năm 2010\). “Lãng phí tài nguyên du lịch: Nghịch lý du lịch lễ hội”](#) (bằng Tiếng Việt). [báo Thanh Niên](#). Bản chính lưu trữ 23 tháng 2 năm 2010. Truy cập 21 tháng 6 năm 2011.
130. [^ “Cốm Vòng”](#). UBND Thành phố Hà Nội. [Bản chính](#) lưu trữ 19/5/2010. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.^{[\[liên kết hỏng\]](#)}
131. [^ “Bánh cuốn Thanh Trì”](#). UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
132. [^ “Chả cá Lã Vọng”](#). UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
133. [^ “Phở Hà Nội”](#). UBND Thành phố Hà Nội. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
134. [^ “Tinh hoa văn hóa Hà Nội”](#). Thành phố Hà Nội. Tổng cục Du lịch Việt Nam. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
135. [^ \(tiếng Anh\) Logan, William Stewart \(2000\). *Hanoi: Biography of a City*. Kensington: UNSW Press. 80-81. ISBN 9780868404431. http://books.google.com/books?id=QiYG5lXd4XsC&printsec=frontcover#PPA80.M2](#). Truy cập 9 tháng 11 năm 2010.
136. [^ \(tiếng Anh\) Logan, William Stewart \(2000\). *Hanoi: Biography of a City*. Kensington: UNSW Press. 111. ISBN 9780868404431. http://books.google.com/books?id=QiYG5lXd4XsC&printsec=frontcover#PPA110.M2](#). Truy cập 9 tháng 11 năm 2010.
137. [^ Tuyết Anh, “Văn hóa thưởng thức cũng cần được tập dượt”](#), *Báo Thể thao Văn hóa*, 5 tháng 1 năm 2009. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
138. [^ Đình Hiếu, “Viết cho lễ hội phố hoa Hà Nội năm 2010”](#), *Báo Thể thao Văn hóa*, 5 tháng 1 năm 2009. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
139. [^ Anh Thư, “Nhà văn Băng Sơn: ‘Xấu hổ cho người Hà Nội!’”](#), *VnExpress*, 4 tháng 1 năm 2009. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
140. [^ Hà Diệu \(13 tháng 3 năm 2007\). “Sáu mươi năm vang vọng một bài ca”](#). VietNamNet. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
141. [^ a b c Tuấn Hải, “‘Hà Nội’ của Vũ Bằng, Thạch Lam, Nguyễn Tuân đang... biến mất”](#), *Viettimes*, 23 tháng 1 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010. [{{url}}] Bản chính] được lưu trữ ngày 31/1/2008.
142. [^ a b Vũ Hà, “Đầu ròi - Điện ảnh Hà Nội?”](#), *Đài Tiếng nói Việt Nam*, 19 tháng 10 năm 2008. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
143. [^ Thu Nguyễn, “Đạo diễn Hải Ninh nhớ “Em bé Hà Nội””](#), *Dân Trí*, 18 tháng 2 năm 2007. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.
144. [^ “Các thành phố kết nghĩa với Bắc Kinh”](#). Thành phố Bắc Kinh. Truy cập 1 tháng 10 năm 2010.

Liên kết ngoài



-  [Trang chính thức](#) của thành phố Hà Nội
-  [Trang thông tin điện tử](#) thành phố Hà Nội
-  Hà Nội trên trang [Bách khoa Toàn thư Việt Nam](#)
-  Hà Nội trên [Bách khoa toàn thư Encyclopædia Britannica](#) (tiếng Anh)
-  [Một số hình ảnh về Hà Nội](#)

 Các <u>đơn vị hành chính</u> trực thuộc thủ đô Hà Nội - <u>Việt Nam</u>	
<u>Quận</u> (10)	Ba Đình · Cầu Giấy · Đống Đa · Hà Đông · Hai Bà Trưng · Hoàn Kiếm · Hoàng Mai · Long Biên · Tây Hồ · Thanh Xuân
<u>Thị xã</u> (1)	Sơn Tây
<u>Huyện</u> (18)	Ba Vì · Chương Mỹ · Đan Phượng · Đông Anh · Gia Lâm · Hoài Đức · Mê Linh · Mỹ Đức · Phú Xuyên · Phúc Thọ · Quốc Oai · Sóc Sơn · Thanh Oai · Thanh Trì · Thạch Thất · Thường Tín · Từ Liêm · Ứng Hòa
<u>Đơn vị hành chính cấp tỉnh của Việt Nam</u>	
<u>Thành phố trực thuộc trung ương</u> (5)	Cần Thơ · Đà Nẵng · Hải Phòng · Hà Nội · Thành phố Hồ Chí Minh
<u>Tỉnh</u> (58)	An Giang · Bà Rịa - Vũng Tàu · Bạc Liêu · Bắc Giang · Bắc Kan · Bắc Ninh · Bến Tre · Bình Dương · Bình Định · Bình Phước · Bình Thuận · Cà Mau · Cao Bằng · Đắk Lắk · Đắk Nông · Điên Biên · Đồng Nai · Đồng Tháp · Gia Lai · Hà Giang · Hà Nam · Hà Tĩnh · Hải Dương · Hậu Giang · Hòa Bình · Hưng Yên · Khánh Hòa · Kiên Giang · Kon Tum · Lai Châu · Lạng Sơn · Lào Cai · Lâm Đồng · Long An · Nam Định · Nghệ An · Ninh Bình · Ninh Thuận · Phú Thọ · Phú Yên · Quảng Bình · Quảng Nam · Quảng Ngãi · Quảng Ninh · Quảng Trị · Sóc Trăng · Sơn La · Tây Ninh · Thái Bình · Thái Nguyên · Thanh Hóa · Thừa Thiên - Huế · Tiền Giang · Trà Vinh · Tuyên Quang · Vĩnh Long · Vĩnh Phúc · Yên Bái



Nguồn: http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i